

**PL01 - DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐÃ THU - NỘP HỌC PHÍ  
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2016-2017**

*(Kèm theo Thông báo số /ĐHK-T-KHTC ngày 21/04/2017)*

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
12040482	Bùi Hoàng Linh	07/20/1994	Lopngoai 4	615,000	0	615,000	615,000	0
16059993	Coco Takahashi	06/15/1992	Lopngoai 4	6,120,000	6,120,000	0	0	0
16059992	Nanako Marui	03/27/1997	Lopngoai 4	6,120,000	6,120,000	0	0	0
17059999	Sela Voenum	07/07/1995	Lopngoai 4	4,030,000	4,030,000	0	0	0
17059998	Marko Tatang	03/12/1995	Lopngoai 4	4,650,000	4,650,000	0	0	0
13040105	Vũ Ngọc Diệp	06/01/1995	Lopngoai 4	615,000	0	615,000	615,000	0
13041292	Trần Thị Linh	08/29/1994	Lopngoai 4	615,000	0	615,000	615,000	0
13020768	Tharindu	10/06/1988	Lopngoai 4	5,100,000	0	5,100,000	5,100,000	0
10050515	Nông Đình Mẫn	04/10/1991	QH-2010-E TCNH	1,185,000	0	1,185,000	1,185,000	0
11050181	Nguyễn Ngọc Tiến	02/19/1993	QH-2011-E KINHTE	10,215,000	0	10,215,000	10,830,000	0
11053116	Tạ Thị Phương	03/14/1992	QH-2011-E KTÂN-LK	930,000	0	930,000	1,860,000	0
11053137	Hoa Huyền Trang	02/25/1991	QH-2011-E KTÂN-LK	1,240,000	0	1,240,000	1,240,000	0
11050330	Nguyễn Diệu Linh	07/07/1993	QH-2011-E KTQT	0	0	0	0	0
11050105	Lưu Thị Minh	01/15/1993	QH-2011-E KTQT	0	0	0	0	0
11050232	Nguyễn Trọng Vinh	10/04/1993	QH-2011-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
12050463	Bùi Tuyết Mai	08/05/1992	QH-2012-E KETOAN	2,475,000	0	2,475,000	2,475,000	0
12050470	Quách Thị Chúc	06/22/1992	QH-2012-E KETOAN	2,460,000	0	2,460,000	2,460,000	0
12050504	Lại Thị Tinh	04/10/1993	QH-2012-E KETOAN	4,005,000	0	4,005,000	4,005,000	0
12050596	Không Thị Thanh	11/13/1994	QH-2012-E KETOAN	1,740,000	0	1,740,000	1,740,000	0
12050597	Nguyễn Anh Vũ	11/11/1994	QH-2012-E KETOAN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
12050330	Đỗ Ánh Tuyết	06/25/1994	QH-2012-E KINHTE	0	0	0	0	0
12050349	Đỗ Thị Thanh Bình	05/27/1994	QH-2012-E KTPT	870,000	0	870,000	870,000	0
12050462	Phạm Thị Hoài Thu	07/18/1993	QH-2012-E KTPT	0	0	0	0	0
12050641	Trần Thị Hoàng Anh	07/25/1994	QH-2012-E KTPT	255,000	0	255,000	255,000	0
12050668	Vương Thanh Giang	05/19/1992	QH-2012-E KTPT	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
12050647	Vũ Thị Thu	08/20/1993	QH-2012-E KTPT	1,485,000	0	1,485,000	1,485,000	0
12050644	Đỗ Hoàng Tùng	12/10/1994	QH-2012-E KTPT	2,330,000	0	2,330,000	2,945,000	0
12050486	Đinh Thị Diễm	12/15/1993	QH-2012-E KTQT	0	0	0	0	0
12050351	Bùi Thị Bích Phương	12/18/1994	QH-2012-E KTQT-CLC	1,690,000	0	1,690,000	1,690,000	0
12050027	Nguyễn Thị Anh Đào	01/15/1994	QH-2012-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
12050070	Trần Thị Khánh Ly	05/19/1994	QH-2012-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
12050586	Ko Yun Ah	05/04/1994	QH-2012-E QTKD	5,950,000	0	5,950,000	5,950,000	0
12050703	Lưu Minh Khôi	12/14/1993	QH-2012-E TCNH	1,845,000	0	1,845,000	1,845,000	0
12050573	Nguyễn Thị Minh Sang	06/25/1994	QH-2012-E TCNH	6,780,000	0	6,780,000	6,780,000	0
12050162	Dương Thị Hương Liên	07/20/1994	QH-2012-E TCNH	2,960,000	0	2,960,000	2,960,000	0
12050457	Hà Thị Hoài Thương	04/13/1992	QH-2012-E TCNH	2,015,000	0	2,015,000	2,015,000	0
13050269	Vũ Thị Vân Anh	03/08/1995	QH-2013-E KETOAN	4,005,000	0	4,005,000	4,005,000	0
13050274	Hà Thị Chinh	09/17/1994	QH-2013-E KETOAN	3,755,000	2,628,500	1,126,500	1,126,500	0
13050278	Nguyễn Thị Duyên	05/01/1995	QH-2013-E KETOAN	0	0	0	0	0
13050279	Nguyễn Thị Hà	10/30/1995	QH-2013-E KETOAN	0	0	0	0	0
13050280	Trần Phương Hà	12/29/1995	QH-2013-E KETOAN	615,000	0	615,000	615,000	0
13050285	Phan Quỳnh Hoa	08/15/1994	QH-2013-E KETOAN	425,000	297,500	127,500	127,500	0
13050291	Đinh Quốc Huy	10/11/1995	QH-2013-E KETOAN	2,160,000	0	2,160,000	2,160,000	0
13050298	Nguyễn Thị Mỹ Linh	12/05/1995	QH-2013-E KETOAN	0	0	0	0	0
13050301	Nguyễn Ngọc Mai	10/02/1995	QH-2013-E KETOAN	615,000	0	615,000	615,000	0
13050302	Lục Thị Miền	01/07/1993	QH-2013-E KETOAN	1,230,000	1,230,000	0	0	0
13050303	Đào Thị Ngân	03/11/1995	QH-2013-E KETOAN	2,775,000	0	2,775,000	2,775,000	0
13050305	Lò Nguyễn Trọng Nghĩa	02/16/1994	QH-2013-E KETOAN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
13050307	Hoàng Thị Nhân	03/23/1995	QH-2013-E KETOAN	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050318	Nguyễn Thị Tố Tâm	07/08/1994	QH-2013-E KETOAN	255,000	0	255,000	255,000	0
13050338	Đào Thị Thu Trang	09/07/1994	QH-2013-E KETOAN	425,000	0	425,000	425,000	0
13050342	Phạm Thị Tuyên	04/11/1994	QH-2013-E KETOAN	1,845,000	1,845,000	0	0	0
13050343	Lê Thị Uyên	12/28/1995	QH-2013-E KETOAN	0	0	0	0	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
13050021	Phạm Thu Huyền	10/05/1994	QH-2013-E KINHTE	0	0	0	0	0
13050023	Đoàn Thị Lê	08/19/1995	QH-2013-E KINHTE	255,000	0	255,000	255,000	0
13050006	Lý Bích Cầm	10/10/1994	QH-2013-E KINHTE	255,000	0	255,000	255,000	0
13050637	Nguyễn Thị Thu Cúc	12/13/1995	QH-2013-E KINHTE	2,460,000	0	2,460,000	2,460,000	0
13050009	Hồ Thị Điệp	07/23/1995	QH-2013-E KINHTE	930,000	0	930,000	930,000	0
13050011	Bùi Thị Thùy Dương	04/23/1994	QH-2013-E KINHTE	0	0	0	0	0
13050508	Tạ Thị Thu Hà	07/24/1995	QH-2013-E KINHTE	615,000	0	615,000	615,000	0
13050014	Trương Quế Hằng	11/25/1995	QH-2013-E KINHTE	3,705,000	0	3,705,000	3,705,000	0
13050035	Đình Thị Quý	04/22/1995	QH-2013-E KINHTE	3,705,000	0	3,705,000	3,705,000	0
13050036	Trương Thị Quỳnh	12/17/1994	QH-2013-E KINHTE	3,540,000	1,305,000	2,235,000	2,235,000	0
13050644	Phan Hương Quỳnh	12/06/1995	QH-2013-E KINHTE	0	0	0	0	0
13050037	Nguyễn Thành Sơn	09/20/1994	QH-2013-E KINHTE	3,030,000	0	3,030,000	3,030,000	0
13050040	Phan Thanh Thiện	06/26/1995	QH-2013-E KINHTE	615,000	0	615,000	615,000	0
13050041	Vũ Việt Thông	11/10/1995	QH-2013-E KINHTE	615,000	615,000	0	0	0
13050645	Trần Minh Trang	09/15/1995	QH-2013-E KINHTE	870,000	0	870,000	870,000	0
13050048	Lê Thanh Việt	06/22/1994	QH-2013-E KINHTE	1,230,000	1,230,000	0	0	0
13050050	Phạm Thị Yến	03/12/1995	QH-2013-E KINHTE	0	0	0	0	0
13050627	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/10/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050055	Nguyễn Thị Bích	06/12/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050628	Nguyễn Đức Dũng	04/17/1994	QH-2013-E KTPT	2,100,000	0	2,100,000	2,100,000	0
13050057	Vũ Thuý Dương	03/24/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050714	Đình Thị Duyên	10/22/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050576	Nguyễn Thị Giang	01/20/1995	QH-2013-E KTPT	1,845,000	0	1,845,000	1,845,000	0
13050717	Phạm Thanh Hà	06/28/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050059	Tổng Thị Hải	09/18/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050061	Nguyễn Thị Thu Hằng	09/16/1995	QH-2013-E KTPT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050718	Trần Thị Kim Hằng	11/09/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050719	Vũ Thị Hạnh	06/23/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050063	Vũ Thị Thu Hiền	12/25/1993	QH-2013-E KTPT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050629	Lâm Vĩnh Hiền	10/24/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050064	Nguyễn Hoàng Hiệp	07/08/1994	QH-2013-E KTPT	255,000	0	255,000	255,000	0
13050582	Cao Thị Lan Hương	03/21/1995	QH-2013-E KTPT	1,485,000	0	1,485,000	1,485,000	0
13050630	Nguyễn Thị Thu Hương	05/30/1995	QH-2013-E KTPT	3,040,000	0	3,040,000	3,040,000	0
13050724	Vũ Thị Huyền	02/16/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050067	Nguyễn Lê Tùng Lâm	09/30/1995	QH-2013-E KTPT	2,460,000	0	2,460,000	2,460,000	0
13050068	Phạm Thị Lan	03/07/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050069	Nguyễn Thị Liên	09/28/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050588	Hoàng Thị Mỹ Linh	07/27/1994	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050726	Phạm Thị Khánh Linh	06/26/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050727	Nguyễn Thùy Linh	11/01/1995	QH-2013-E KTPT	2,160,000	0	2,160,000	2,160,000	0
13050070	Nguyễn Thị Miên	06/22/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050071	Bùi Thị Mơ	06/29/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	1,230,000	0	0	0
13050072	Phạm Thành Nam	09/14/1993	QH-2013-E KTPT	2,775,000	1,845,000	930,000	930,000	0
13050073	Đoàn Thị Thanh Nga	08/31/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050595	Đỗ Văn Nghị	10/27/1995	QH-2013-E KTPT	4,920,000	0	4,920,000	4,920,000	0
13050074	Lăng Trung Nghĩa	10/30/1995	QH-2013-E KTPT	2,775,000	0	2,775,000	2,775,000	0
13050597	Đàm Thị Nguyệt	09/06/1994	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050604	Vân Thị Quỳnh	05/10/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050733	Nguyễn Thị Như Quỳnh	04/17/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050080	Trà Thái Sơn	10/02/1995	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050084	Lê Phú Thế	11/15/1994	QH-2013-E KTPT	1,230,000	1,230,000	0	0	0
13050613	Dương Quốc Tuấn	10/02/1995	QH-2013-E KTPT	4,020,000	0	4,020,000	4,020,000	0
13050087	Hà Thị Tươi	04/27/1996	QH-2013-E KTPT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050399	Vũ Huyền Trang	09/16/1995	QH-2013-E KTPT	3,090,000	1,230,000	1,860,000	1,860,000	0
12000481	Đình Thị Hồng Linh	02/12/1993	QH-2013-E KTPT-TN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
12002163	Quách Thị Thu Thảo	06/09/1994	QH-2013-E KTPT-TN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
12001571	Cù Thị Trâm	05/20/1994	QH-2013-E KTPT-TN	5,580,000	0	5,580,000	5,580,000	0
13050114	Vũ Ngân Hà	12/02/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050117	Ngô Thị Minh Hằng	10/16/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
13050118	Nguyễn Mai Hiền	02/14/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050119	Hoàng Thế Hiệp	08/12/1995	QH-2013-E KTQT	1,400,000	0	1,400,000	1,400,000	0
13050120	Vũ Đức Hiếu	07/28/1994	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	1,230,000	0
13050124	Nguyễn Thị Kim Huệ	10/10/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050126	Nguyễn Thị Thu Hương	05/06/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	1,230,000	0
13050127	Nguyễn Thị Thu Hương	02/16/1995	QH-2013-E KTQT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050129	Trịnh Thị Hương	04/20/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050130	Phan Ngọc Huyền	03/06/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050132	Ngô Thảo Huyền	12/03/1995	QH-2013-E KTQT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050133	Bùi Đức Khải	12/03/1994	QH-2013-E KTQT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050134	Hoàng Nhan Khang	01/09/1994	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050136	Vũ Duy Khánh	02/15/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050138	Vũ Thị Liễu	09/14/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050142	Nguyễn Thị Loan	08/04/1995	QH-2013-E KTQT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050148	Trần Đức Mạnh	12/02/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	1,230,000	0
13050149	Đoàn Thị Mến	03/22/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050155	Quan Thị Nghiệp	08/14/1993	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050157	Nguyễn Thị Ngọc	08/24/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050178	Trần Phương Thảo	10/28/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050179	Nguyễn Anh Thiết	11/05/1993	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050181	Ngô Thị Quỳnh Thương	09/17/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	1,230,000	0
13050182	Nguyễn Thị Thanh Thủy	10/08/1995	QH-2013-E KTQT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050183	Nguyễn Thu Thủy	01/16/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050184	Vương Hải Trâm	02/01/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050186	Nguyễn Thị Trang	09/02/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050189	Hoàng Linh Trang	12/15/1995	QH-2013-E KTQT	1,485,000	0	1,485,000	1,485,000	0
13050195	Nguyễn Thủy Uyên	12/09/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050196	Nguyễn Thị Vân	03/03/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	1,230,000	0
13050197	Mai Thị Yến	09/26/1995	QH-2013-E KTQT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050198	Nguyễn Thị Hải Yến	11/24/1995	QH-2013-E KTQT	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050199	Nguyễn Thị Hải Yến	02/27/1995	QH-2013-E KTQT	785,000	0	785,000	785,000	0
13050164	Phạm Thị Nhung	06/03/1991	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050166	Hoàng Thị Hồng Nhung	10/22/1995	QH-2013-E KTQT	2,160,000	0	2,160,000	2,160,000	0
13050170	Lê Hà Phương	03/14/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050171	Nguyễn Thị Phương	05/10/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050172	Lương Thị Phương	09/24/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050174	Trần Thị Quyên	06/21/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	1,230,000	0
13050175	Nguyễn Thủy Quỳnh	11/25/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050107	Hoàng Thị Dung	02/05/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050108	Nguyễn Tiến Dũng	11/18/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050160	Lê Thị Nguyệt	02/27/1994	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050162	Nông Thị Quỳnh Như	01/21/1994	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	1,230,000	0
13050094	Cao Hải Anh	07/19/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050097	Lưu Văn Anh	11/06/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050100	Bùi Đức Châu	01/03/1994	QH-2013-E KTQT	615,000	615,000	0	615,000	0
13050101	Nguyễn Thị Kim Chi	02/26/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050088	Dương Thị Hồng Anh	10/10/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050089	Đặng Thị Ngọc Anh	01/15/1995	QH-2013-E KTQT	2,475,000	0	2,475,000	2,475,000	0
13050104	Bùi Thị Minh Diễm	06/14/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050105	Vũ Minh Diệu	09/29/1995	QH-2013-E KTQT	615,000	0	615,000	615,000	0
13050096	Lê Ngọc Anh	11/25/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050098	Nguyễn Thế Anh	06/05/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	3,690,000	0	3,690,000	7,695,000	0
13050090	Đỗ Hiền Anh	01/06/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050208	Nguyễn Mạnh Cường	10/31/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
13050115	Đỗ Thị Thu Hà	06/19/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050060	Trương Thanh Hằng	06/01/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050579	Cần Thị Thanh Hiền	08/10/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050122	Trần Đức Huân	02/22/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,605,000	0	1,605,000	1,605,000	0
13050140	Hoàng Thị Ngọc Linh	11/18/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	4,225,000	0	4,225,000	4,225,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
13050143	Vũ Trần Lộc	07/24/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050145	Nguyễn Tuấn Long	01/15/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	615,000	0	615,000	615,000	0
13050144	Vũ Đức Long	10/07/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050151	Nguyễn Đức Mỹ	08/18/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	4,950,000	0	4,950,000	4,950,000	0
13050153	Bùi Phương Nam	10/28/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	615,000	0	615,000	615,000	0
13050156	Đặng Như Ngọc	12/11/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050159	Nguyễn Thị Ngọc	08/27/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050165	Đặng Xuân Nhung	01/16/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	785,000	0	785,000	785,000	0
13050173	Phạm Thị Phương	01/03/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050730	Đỗ Thị Lệ Quyên	06/06/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	615,000	0	615,000	615,000	0
13050083	Nguyễn Minh Thái	04/18/1994	QH-2013-E KTQT-CLC	615,000	0	615,000	615,000	0
13050321	Ngô Thị Bá Thành	04/10/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050323	Vũ Thị Phương Thảo	11/05/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	2,365,000	0	2,365,000	3,295,000	0
13050738	Đình Thu Thủy	11/03/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	785,000	0	785,000	2,645,000	0
13050185	Hán Thu Trang	09/30/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050190	Nguyễn Thu Trang	01/23/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050192	Đào Thanh Tú	05/05/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050193	Vũ Văn Tú	10/07/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050163	Phan Hồng Nhung	09/03/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	2,985,000	0	2,985,000	2,985,000	0
13050110	Nguyễn Khắc Trường Giảng	03/05/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050176	Nguyễn Minh Tâm	10/20/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	870,000	0	870,000	870,000	0
13050158	Nguyễn Hồng Ngọc	09/07/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050131	Phùng Thị Thanh Huyền	01/27/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
13050598	Nguyễn Thị Oanh	07/06/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050603	Lê Thị Quế	09/08/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050106	Nguyễn Quang Đức	11/14/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050092	Trần Phương Anh	01/16/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050102	Lâm Thị Phương Chi	05/18/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050741	Phạm Minh Tuyết	01/25/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050734	Lưu Thị Phương Thảo	05/18/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050583	Phạm Thị Lan Hương	04/27/1995	QH-2013-E KTQT-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
12040066	Vũ Thị Văn Anh	12/23/1993	QH-2013-E KTQT-NN	930,000	0	930,000	930,000	0
12041371	Đỗ Thái Hằng	11/09/1994	QH-2013-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
12040234	Hoàng Thị Hồng Hạnh	10/03/1994	QH-2013-E KTQT-NN	0	0	0	0	0
12040295	Lê Thị Thu Hiền	01/31/1994	QH-2013-E KTQT-NN	8,370,000	0	8,370,000	8,370,000	0
12040536	Trần Thị Khánh Linh	10/10/1993	QH-2013-E KTQT-NN	2,480,000	0	2,480,000	2,480,000	0
12040544	Vũ Mỹ Linh	09/03/1994	QH-2013-E KTQT-NN	3,410,000	0	3,410,000	3,410,000	0
11041193	Phan Thị Hải Yến	07/30/1993	QH-2013-E KTQT-NN	2,790,000	0	2,790,000	2,790,000	0
12040094	Nguyễn Huệ Chi	10/13/1994	QH-2013-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	2,790,000	0
12040262	Nguyễn Bảo Hằng	10/08/1993	QH-2013-E KTQT-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
12041370	Vũ Hồng Hạnh	10/11/1994	QH-2013-E KTQT-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
12040298	Nguyễn Thị Thu Hiền	08/15/1994	QH-2013-E KTQT-NN	2,790,000	0	2,790,000	5,580,000	0
12040402	Vũ Thị Huyền	12/08/1993	QH-2013-E KTQT-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
12040452	Nguyễn Thị Hương Lan	09/01/1994	QH-2013-E KTQT-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
12041399	Vũ Thị Hồng Mơ	02/17/1994	QH-2013-E KTQT-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
12041196	Vũ Bích Ngọc	07/09/1994	QH-2013-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
12040748	Lê Thu Phương	04/11/1994	QH-2013-E KTQT-NN	6,510,000	0	6,510,000	6,510,000	0
12040844	Cao Thị Thanh	11/07/1993	QH-2013-E KTQT-NN	3,720,000	0	3,720,000	5,580,000	0
12041241	Nguyễn Ngọc Minh Trang	03/26/1994	QH-2013-E KTQT-NN	6,200,000	0	6,200,000	6,200,000	0
12041039	Trần Thị Thùy Trang	09/09/1994	QH-2013-E KTQT-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
11041128	Lý Quốc Trường	05/30/1993	QH-2013-E KTQT-NN	930,000	0	930,000	930,000	0
12041266	Lê Hồng Vân	06/02/1993	QH-2013-E KTQT-NN	2,790,000	0	2,790,000	2,790,000	0
12041247	Trần Khánh Chi	04/22/1994	QH-2013-E KTQT-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
12040379	Đỗ Thanh Huyền	12/09/1994	QH-2013-E KTQT-NN	930,000	0	930,000	930,000	0
12040477	Trần Bích Liên	10/02/1994	QH-2013-E KTQT-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
12040557	Phạm Xuân Lộc	09/23/1994	QH-2013-E KTQT-NN	8,990,000	0	8,990,000	8,990,000	0
12041397	Phạm Quang Minh	05/10/1994	QH-2013-E KTQT-NN	2,790,000	0	2,790,000	2,790,000	0
12040597	Lê Hà Minh	11/16/1994	QH-2013-E KTQT-NN	6,510,000	0	6,510,000	6,510,000	0
12041232	Nguyễn Thu Quyên	08/11/1994	QH-2013-E KTQT-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
12041113	Phạm Thị Xuyên	03/03/1993	QH-2013-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
13050400	Diệp Thùy Trang	06/28/1994	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050387	Nguyễn Minh Nguyệt	09/25/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050397	Dương Huệ Thu	10/17/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050398	Vũ Thị Thu Thủy	04/27/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050348	Hoàng Thị Phương Anh	09/24/1994	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050349	Nông Văn Bình	01/15/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	1,995,000	0	0	0
13050351	Nguyễn Thị Chơn	06/28/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050355	Phạm Thị Doan	02/04/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050358	Nguyễn Thị Thu Hà	09/23/1995	QH-2013-E QTKD	2,565,000	0	2,565,000	2,565,000	0
13050360	Phạm Thị Thu Hằng	05/24/1995	QH-2013-E QTKD	4,700,000	0	4,700,000	4,700,000	0
13050361	Trần Minh Hằng	12/06/1995	QH-2013-E QTKD	4,955,000	0	4,955,000	4,955,000	0
13050362	Phạm Thị Thanh Hằng	12/26/1995	QH-2013-E QTKD	2,565,000	0	2,565,000	2,565,000	0
13050363	Nguyễn Hồng Hạnh	08/20/1995	QH-2013-E QTKD	2,735,000	0	2,735,000	2,735,000	0
13050366	Nguyễn Thị Hoài	09/27/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050369	Trần Thị Hương	12/14/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050370	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	09/28/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050371	Hà Văn Khuông	07/13/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050389	Ngô Hồng Phương	07/23/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050390	Nguyễn Quỳnh Phương	09/19/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050665	Trần Thị Thu Phương	10/19/1995	QH-2013-E QTKD	1,710,000	0	1,710,000	1,710,000	0
13050391	Nguyễn Hồng Phương	03/24/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050392	Bùi Thị Quyên	06/03/1994	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050374	Nguyễn Phương Linh	12/26/1995	QH-2013-E QTKD	3,420,000	0	3,420,000	3,420,000	0
13050375	Lê Quang Long	06/20/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050376	Trần Quang Luân	09/12/1994	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050377	Hoàng Việt Nam Ly	08/04/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	1,995,000	0	0	0
13050378	Tổng Thị Mai	12/21/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050380	Nguyễn Văn Nam	01/07/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050381	Bùi Quang Năm	05/22/1995	QH-2013-E QTKD	2,250,000	0	2,250,000	2,250,000	0
13050383	Phạm Thị Nga	10/05/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050384	Đào Thị Ngọc	07/13/1995	QH-2013-E QTKD	1,995,000	0	1,995,000	1,995,000	0
13050405	Lê Thanh Tuấn	12/24/1990	QH-2013-E QTKD	930,000	0	930,000	930,000	0
13050406	Nguyễn Khánh Vân	01/05/1995	QH-2013-E QTKD	3,420,000	0	3,420,000	3,420,000	0
13050633	Trần Thị Phương Ngân	08/19/1995	QH-2013-E TCNH	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
13050200	Hoàng Ngọc Diệp Anh	02/18/1995	QH-2013-E TCNH	615,000	0	615,000	1,230,000	0
13050204	Mai Khánh Chi	08/21/1995	QH-2013-E TCNH	255,000	0	255,000	255,000	0
13050206	Lê Thị Linh Chi	02/03/1995	QH-2013-E TCNH	4,875,000	0	4,875,000	10,110,000	0
13050712	Trần Thị Ngọc Anh	05/18/1995	QH-2013-E TCNH	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
13050622	Lê Thị Thanh Huyền	12/11/1995	QH-2013-E TCNH	8,340,000	0	8,340,000	8,340,000	0
13050260	Hà Anh Tư	06/20/1995	QH-2013-E TCNH	1,845,000	0	1,845,000	1,845,000	0
13050525	Nguyễn Mạnh Cường	02/17/1995	QH-2013-E TCNH	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050209	Trần Văn Đại	10/23/1995	QH-2013-E TCNH	1,230,000	0	1,230,000	3,075,000	0
13050526	Nguyễn Thị Dung	09/21/1995	QH-2013-E TCNH	615,000	307,500	307,500	307,500	0
13050216	Đinh Thị Quỳnh Giang	02/16/1995	QH-2013-E TCNH	5,880,000	0	5,880,000	5,880,000	0
13050693	Hoàng Thị Hiền	03/02/1994	QH-2013-E TCNH	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050662	Trần Văn Hiếu	11/11/1994	QH-2013-E TCNH	2,160,000	0	2,160,000	2,160,000	0
13050225	Phạm Thanh Huế	05/05/1994	QH-2013-E TCNH	1,545,000	0	1,545,000	1,545,000	0
13050695	Nguyễn Thị Mai Hương	02/03/1995	QH-2013-E TCNH	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050697	Nguyễn Thị Huyền	08/09/1995	QH-2013-E TCNH	1,845,000	0	1,845,000	1,845,000	0
13050229	Phan Duy Khánh	03/15/1995	QH-2013-E TCNH	1,545,000	0	1,545,000	1,545,000	0
13050546	Vũ Đình Lộc	10/20/1995	QH-2013-E TCNH	615,000	0	615,000	615,000	0
13050236	Nguyễn Thị Mai	03/25/1995	QH-2013-E TCNH	3,720,000	0	3,720,000	4,650,000	0
13050239	Kiều Thúy Minh	04/17/1994	QH-2013-E TCNH	2,775,000	0	2,775,000	2,775,000	0
13050240	Lô Thị Ngọc	12/27/1994	QH-2013-E TCNH	170,000	0	170,000	170,000	0
13050246	Nguyễn Danh Sơn	05/31/1995	QH-2013-E TCNH	0	0	0	0	0
13050249	Nguyễn Công Thành	06/26/1995	QH-2013-E TCNH	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050252	Quách Thị Thảo	04/03/1994	QH-2013-E TCNH	1,545,000	0	1,545,000	1,545,000	0
13050257	Ngô Thị Trang	01/20/1995	QH-2013-E TCNH	615,000	0	615,000	615,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
13050664	Hà Thị Huyền Trang	02/27/1995	QH-2013-E TCNH	3,390,000	0	3,390,000	3,390,000	0
13050264	Trịnh Thị Vân	01/08/1995	QH-2013-E TCNH	1,230,000	0	1,230,000	1,230,000	0
13050053	Nguyễn Tuấn Anh	01/02/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050638	Lê Thị Hằng	01/19/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
13050641	Nguyễn Thị Loan	06/07/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
13050270	Lê Huyền Anh	05/26/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050649	Nguyễn Thị Hoài Anh	10/08/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050615	Trần Bích Vân	03/02/1994	QH-2013-E TCNH-CLC	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
13050233	Quản Thùy Linh	02/28/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050544	Phạm Thùy Linh	06/29/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050235	Lại Thanh Loan	09/29/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050699	Lê Quỳnh Mai	11/15/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050700	Đoàn Thị Trúc Mai	07/15/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050034	Đào Hồng Quân	10/05/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050247	Đỗ Thị Minh Tâm	02/21/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050251	Hoàng Hà Phương Thảo	04/06/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050332	Bùi Hoàng Thủy Tiên	12/11/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050635	Nguyễn Anh Tiệp	06/18/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050258	Vũ Thị Huyền Trang	08/11/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	4,935,000	0	4,935,000	4,935,000	0
13050205	Đình Thị Phương Chi	08/12/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050211	Nguyễn Thành Đạt	08/24/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050226	Nguyễn Thị Huệ	05/19/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
13050228	Phạm Thị Thu Huyền	07/21/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	615,000	0	615,000	615,000	0
13050207	Nguyễn Bảo Chính	06/28/1995	QH-2013-E TCNH-CLC	1,435,000	0	1,435,000	1,435,000	0
12061593	Nguyễn Thu Hà	07/20/1994	QH-2013-E TCNH-Luá <sup>o</sup> t	5,580,000	0	5,580,000	5,580,000	0
11060124	Đỗ Thùy Nguyên	01/09/1993	QH-2013-E TCNH-Luá <sup>o</sup> t	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
12060027	Trần Thị Thảo	09/04/1993	QH-2013-E TCNH-Luá <sup>o</sup> t	930,000	0	930,000	930,000	0
12041173	Nguyễn Phương Anh	10/24/1994	QH-2013-E TCNH-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
12040224	Dương Ngọc Hải	09/07/1994	QH-2013-E TCNH-NN	6,510,000	0	6,510,000	6,510,000	0
12040525	Nguyễn Thùy Linh	12/12/1994	QH-2013-E TCNH-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
11040600	Nguyễn Hoàng Long	10/20/1992	QH-2013-E TCNH-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
12041434	Hoàng Minh Thư	10/18/1994	QH-2013-E TCNH-NN	9,300,000	0	9,300,000	9,300,000	0
12041043	Hà Hương Trà	11/09/1994	QH-2013-E TCNH-NN	930,000	0	930,000	930,000	0
12041084	Trần Tú Uyên	03/07/1994	QH-2013-E TCNH-NN	5,580,000	0	5,580,000	5,580,000	0
12040014	Hoàng Thảo Anh	08/05/1994	QH-2013-E TCNH-NN	2,790,000	0	2,790,000	2,790,000	0
12040158	Ngô Tiến Đạt	11/14/1994	QH-2013-E TCNH-NN	930,000	0	930,000	1,860,000	0
12040537	Trần Thị Linh	10/22/1993	QH-2013-E TCNH-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
14050001	Lương Thị An	12/04/1996	QH-2014-E KETOAN	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050004	Nguyễn Thị Mai Anh	11/30/1996	QH-2014-E KETOAN	4,560,000	0	4,560,000	4,560,000	0
14050010	Nguyễn Thị Kim Chi	12/18/1996	QH-2014-E KETOAN	4,350,000	0	4,350,000	4,350,000	0
14050011	Đỗ Thị Chinh	09/16/1996	QH-2014-E KETOAN	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050483	Trần Việt Chinh	12/09/1996	QH-2014-E KETOAN	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050018	Nguyễn Thị Dung	11/16/1996	QH-2014-E KETOAN	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050524	Hà Thị Thùy Dung	08/16/1995	QH-2014-E KETOAN	4,370,000	3,059,000	1,311,000	1,311,000	0
14050025	Hoàng Thị Giang	08/17/1996	QH-2014-E KETOAN	2,460,000	0	2,460,000	2,460,000	0
14050029	Nguyễn Thị Thu Hà	02/20/1996	QH-2014-E KETOAN	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050030	Nguyễn Thị Thu Hà	03/24/1996	QH-2014-E KETOAN	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050035	Phạm Thu Hà	09/30/1996	QH-2014-E KETOAN	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050373	Đỗ Thị Hạnh	01/28/1996	QH-2014-E KETOAN	3,690,000	0	3,690,000	7,695,000	0
14050045	Nguyễn Thị Hằng	04/10/1996	QH-2014-E KETOAN	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050212	Đặng Thị Mỹ Hằng	11/16/1996	QH-2014-E KETOAN	4,770,000	0	4,770,000	4,770,000	0
14050262	Trần Thị Bích Hằng	09/26/1996	QH-2014-E KETOAN	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050508	Lưu Thị Hằng	03/27/1995	QH-2014-E KETOAN	5,385,000	3,118,500	2,266,500	2,266,500	0
14050214	Lê Thị Hoa	03/02/1996	QH-2014-E KETOAN	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050055	Lê Thị Thu Hoài	09/30/1996	QH-2014-E KETOAN	3,330,000	0	3,330,000	3,330,000	0
14050058	Nguyễn Thuý Hoàn	12/29/1996	QH-2014-E KETOAN	4,095,000	0	4,095,000	4,095,000	0
14050263	Trần Quốc Hoàn	06/12/1996	QH-2014-E KETOAN	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050059	Hoàng Thị Hồng	08/06/1996	QH-2014-E KETOAN	5,405,000	4,475,000	930,000	930,000	0
14050215	Nguyễn Thị Hồng	06/28/1996	QH-2014-E KETOAN	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
14050064	Nguyễn Thị Huệ	02/14/1996	QH-2014-E KETOAN	3,860,000	0	3,860,000	8,035,000	0
14050071	Mai Thị Khánh Huyền	11/25/1996	QH-2014-E KETOAN	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050266	Nguyễn Thị Thanh Huyền	04/04/1996	QH-2014-E KETOAN	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050385	Lê Khánh Huyền	08/31/1996	QH-2014-E KETOAN	4,710,000	0	4,710,000	9,225,000	0
14050389	Vũ Thị Huyền	07/25/1996	QH-2014-E KETOAN	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050514	Hà Thị Khánh Huyền	08/30/1995	QH-2014-E KETOAN	4,200,000	4,200,000	0	0	0
14050394	Bùi Mỹ Kỳ	06/25/1996	QH-2014-E KETOAN	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050092	Nguyễn Thị Lan	07/28/1996	QH-2014-E KETOAN	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050275	Hoàng Thị Lân	08/26/1996	QH-2014-E KETOAN	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050278	Lương Thuỳ Linh	09/20/1996	QH-2014-E KETOAN	4,325,000	0	4,325,000	4,325,000	0
14050403	Đinh Thùy Linh	07/23/1996	QH-2014-E KETOAN	2,460,000	0	2,460,000	2,460,000	0
14050410	Phạm Hoàng Diệu Linh	08/24/1995	QH-2014-E KETOAN	4,095,000	0	4,095,000	4,095,000	0
14050106	Nguyễn Thị Loan	08/30/1996	QH-2014-E KETOAN	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050112	Lê Thị Lương	12/01/1995	QH-2014-E KETOAN	4,455,000	0	4,455,000	4,455,000	0
14050116	Kiều Thị Mai	05/17/1996	QH-2014-E KETOAN	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050505	Phạm Thị Mai	08/10/1995	QH-2014-E KETOAN	4,370,000	4,370,000	0	0	0
14050125	Trần Thị Thảo Minh	11/25/1996	QH-2014-E KETOAN	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050128	Nguyễn Thị Mỹ	08/24/1996	QH-2014-E KETOAN	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050222	Hồ Thị Phương Nam	02/09/1996	QH-2014-E KETOAN	4,815,000	0	4,815,000	4,815,000	0
14050134	Trương Thị Ngọc	01/22/1996	QH-2014-E KETOAN	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050480	Trần Thị Kiều Nhi	10/25/1996	QH-2014-E KETOAN	4,515,000	0	4,515,000	4,515,000	0
14050137	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/18/1996	QH-2014-E KETOAN	4,515,000	0	4,515,000	4,515,000	0
14050142	Phạm Thị Kiều Oanh	07/16/1996	QH-2014-E KETOAN	3,945,000	0	3,945,000	3,945,000	0
14050237	Nguyễn Thị Oanh	05/21/1996	QH-2014-E KETOAN	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050452	Lê Thủy Tiên	11/14/1996	QH-2014-E KETOAN	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050154	Đào Thị Thảo	10/25/1996	QH-2014-E KETOAN	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050158	Nguyễn Phương Thảo	06/23/1996	QH-2014-E KETOAN	4,455,000	0	4,455,000	4,455,000	0
14050160	Nguyễn Thị Thảo	11/15/1995	QH-2014-E KETOAN	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050164	Trần Thu Thảo	11/20/1996	QH-2014-E KETOAN	4,005,000	0	4,005,000	4,005,000	0
14050166	Vũ Thị Thu Thảo	01/11/1996	QH-2014-E KETOAN	4,005,000	0	4,005,000	4,005,000	0
14050169	Giáp Thị Thiêm	09/08/1996	QH-2014-E KETOAN	4,475,000	0	4,475,000	4,475,000	0
14050305	Nguyễn Thị Tho	12/19/1996	QH-2014-E KETOAN	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050174	Nguyễn Thị Thùy	11/16/1996	QH-2014-E KETOAN	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050176	Lê Thanh Thúy	04/22/1996	QH-2014-E KETOAN	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050191	Vũ Thị Quỳnh Trang	02/06/1996	QH-2014-E KETOAN	4,875,000	0	4,875,000	4,875,000	0
14050240	Cao Thị Mai Trang	06/14/1996	QH-2014-E KETOAN	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050457	Nguyễn Thu Hà Trang	08/11/1996	QH-2014-E KETOAN	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050534	Nông Quỳnh Trang	07/12/1995	QH-2014-E KETOAN	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050315	Phạm Thị Thu Uyên	10/16/1996	QH-2014-E KETOAN	4,455,000	0	4,455,000	8,775,000	0
14050522	Lô Thị Tố Uyên	12/25/1995	QH-2014-E KETOAN	5,300,000	0	5,300,000	5,300,000	0
14050201	Trần Thị Xuân	04/09/1996	QH-2014-E KETOAN	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050469	Nguyễn Thị Minh Xuyên	10/29/1996	QH-2014-E KETOAN	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050204	Nguyễn Thị Hải Yến	07/20/1996	QH-2014-E KETOAN	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
13060063	Trần Thị Quỳnh Trang	08/07/1995	QH-2014-E KINHTE	5,580,000	0	5,580,000	5,580,000	0
14050208	Lê Thị Thùy An	11/21/1996	QH-2014-E KINHTE	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050249	Lê Tuấn Anh	10/23/1996	QH-2014-E KINHTE	3,480,000	0	3,480,000	3,480,000	0
14050016	Đỗ Thế Cường	03/22/1995	QH-2014-E KINHTE	2,775,000	0	2,775,000	2,775,000	0
14050360	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	11/15/1996	QH-2014-E KINHTE	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050022	Lê Văn Đạo	04/27/1996	QH-2014-E KINHTE	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050027	Bùi Thị Thu Hà	04/08/1996	QH-2014-E KINHTE	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050372	Nguyễn Tự Hào	11/17/1996	QH-2014-E KINHTE	4,790,000	0	4,790,000	4,790,000	0
14050375	Nguyễn Thị Minh Hằng	10/19/1996	QH-2014-E KINHTE	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050050	Đinh Thị Hiền Hậu	01/23/1996	QH-2014-E KINHTE	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050054	Diệp Thị Hoan	04/13/1995	QH-2014-E KINHTE	3,585,000	3,585,000	0	0	0
14050070	Lê Thị Huyền	08/24/1996	QH-2014-E KINHTE	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050072	Mai Thị Huyền	11/15/1996	QH-2014-E KINHTE	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050386	Nguyễn Thị Huyền	07/19/1996	QH-2014-E KINHTE	3,755,000	3,755,000	0	0	0
14050474	Nguyễn Thị Minh Huyền	11/04/1996	QH-2014-E KINHTE	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050513	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	05/21/1995	QH-2014-E KINHTE	3,585,000	2,509,500	1,075,500	1,075,500	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
14050086	Phạm Dạ Hương	02/15/1996	QH-2014-E KINHTE	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050269	Lê Thị Thúy Hương	07/02/1996	QH-2014-E KINHTE	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050511	Nguyễn Thị Thúy Hương	04/13/1995	QH-2014-E KINHTE	3,585,000	2,509,500	1,075,500	1,075,500	0
14050100	Hà Thuý Linh	11/28/1996	QH-2014-E KINHTE	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050219	Trần Thị Trang Linh	07/30/1996	QH-2014-E KINHTE	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050323	Nguyễn Mạnh Linh	01/12/1996	QH-2014-E KINHTE	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050406	Lê Diệu Linh	11/03/1996	QH-2014-E KINHTE	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050411	Phạm Thị Phương Linh	07/17/1996	QH-2014-E KINHTE	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050528	Lương Thùy Linh	12/27/1995	QH-2014-E KINHTE	4,475,000	0	4,475,000	4,475,000	0
14050114	Dương Thị Cẩm Ly	10/23/1996	QH-2014-E KINHTE	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050287	Nguyễn Thị Mai	04/11/1996	QH-2014-E KINHTE	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050127	Nguyễn Thị Mỹ	04/21/1996	QH-2014-E KINHTE	4,985,000	0	4,985,000	4,985,000	0
14050223	Nguyễn Quỳnh Nga	07/16/1996	QH-2014-E KINHTE	4,350,000	0	4,350,000	4,350,000	0
14050420	Nguyễn Thị Nga	11/30/1994	QH-2014-E KINHTE	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050423	Nguyễn Thị Ngọc	09/27/1996	QH-2014-E KINHTE	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050225	Trần Thị Tú Oanh	07/14/1996	QH-2014-E KINHTE	5,300,000	0	5,300,000	5,300,000	0
14050430	Nguyễn Thị Vân Oanh	09/12/1996	QH-2014-E KINHTE	3,585,000	0	3,585,000	7,590,000	0
14050143	Dương Văn Phong	10/17/1995	QH-2014-E KINHTE	4,265,000	0	4,265,000	4,265,000	0
14050146	Nguyễn Thị Mai Phương	08/30/1996	QH-2014-E KINHTE	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050298	Đỗ Thu Phương	02/23/1996	QH-2014-E KINHTE	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050148	Nguyễn Thị Phương	03/26/1996	QH-2014-E KINHTE	4,985,000	0	4,985,000	4,985,000	0
14050150	Nguyễn Thị Quyên	09/12/1996	QH-2014-E KINHTE	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050179	Đặng Hữu Tiến	01/15/1996	QH-2014-E KINHTE	4,790,000	0	4,790,000	4,790,000	0
14050180	Mẫn Văn Tín	07/26/1996	QH-2014-E KINHTE	4,880,000	0	4,880,000	4,880,000	0
14050153	Vũ Thị Hoài Thanh	03/15/1996	QH-2014-E KINHTE	6,045,000	0	6,045,000	6,045,000	0
14050441	Lê Duy Thanh	04/21/1996	QH-2014-E KINHTE	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050159	Nguyễn Thị Thảo	02/04/1995	QH-2014-E KINHTE	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050161	Nguyễn Thị Thảo	11/18/1996	QH-2014-E KINHTE	4,515,000	0	4,515,000	4,515,000	0
14050446	Nguyễn Thị Thảo	01/05/1996	QH-2014-E KINHTE	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050168	Phạm Ngọc Thắng	07/29/1996	QH-2014-E KINHTE	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050462	Trần Thị Huyền Trang	12/10/1996	QH-2014-E KINHTE	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050313	Trương Thị Triệu	11/22/1996	QH-2014-E KINHTE	3,585,000	3,585,000	0	0	0
14050197	Nguyễn Thị Vân	02/04/1996	QH-2014-E KINHTE	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050198	Nguyễn Thị Việt	03/11/1996	QH-2014-E KINHTE	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050228	Lê Thị Xuân	02/27/1996	QH-2014-E KINHTE	2,355,000	0	2,355,000	2,355,000	0
14050353	Lại Phương Anh	02/11/1996	QH-2014-E KTPT	3,900,000	0	3,900,000	3,900,000	0
14050355	Lương Quỳnh Anh	07/24/1996	QH-2014-E KTPT	7,425,000	0	7,425,000	7,425,000	0
14050613	Phạm Thị Ngọc Anh	04/04/1996	QH-2014-E KTPT	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050614	Trần Lê Trâm Anh	11/20/1996	QH-2014-E KTPT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050649	Lê Tú Anh	04/18/1996	QH-2014-E KTPT	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050650	Phạm Thị Vân Anh	09/03/1996	QH-2014-E KTPT	2,630,000	0	2,630,000	2,630,000	0
14050651	Đỗ Phương Anh	11/24/1996	QH-2014-E KTPT	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050652	Lê Phương Anh	10/26/1995	QH-2014-E KTPT	3,035,000	0	3,035,000	3,035,000	0
14050653	Ngô Thị Phương Anh	12/28/1996	QH-2014-E KTPT	2,355,000	0	2,355,000	2,355,000	0
14050538	Trần Thị Ngọc Ánh	12/14/1996	QH-2014-E KTPT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050539	Phạm Thị Ánh	02/22/1996	QH-2014-E KTPT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050209	Lê Thị Bảo	04/19/1996	QH-2014-E KTPT	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050540	Phạm Thị Bình	03/02/1996	QH-2014-E KTPT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050541	Hoàng Thị Bình	11/07/1996	QH-2014-E KTPT	3,840,000	0	3,840,000	3,840,000	0
14050655	Ngô Thị Thanh Bình	10/05/1996	QH-2014-E KTPT	6,980,000	0	6,980,000	6,980,000	0
14050543	Phan Thành Công	11/20/1996	QH-2014-E KTPT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050615	Phạm Quốc Cường	09/04/1996	QH-2014-E KTPT	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050656	Phạm Thị Thu Chuyển	10/04/1996	QH-2014-E KTPT	2,630,000	0	2,630,000	5,260,000	0
14050657	Nguyễn Thị Thúy Diệp	08/23/1995	QH-2014-E KTPT	2,630,000	0	2,630,000	2,630,000	0
14050617	Đỗ Thị Dinh	07/03/1996	QH-2014-E KTPT	2,355,000	0	2,355,000	2,355,000	0
14050544	Nguyễn Thị Hồng Đan	03/02/1996	QH-2014-E KTPT	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050616	Phạm Tiến Đạt	01/19/1997	QH-2014-E KTPT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050523	Lê Tất Đạt	07/15/1995	QH-2014-E KTPT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050023	Nguyễn Hải Đăng	11/25/1996	QH-2014-E KTPT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0



Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
14050547	Vũ Thị Thu Giang	04/01/1996	QH-2014-E KPTT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050618	Nguyễn Thị Thu Hà	01/20/1996	QH-2014-E KPTT	3,140,000	3,140,000	0	0	0
14050659	Ngô Thị Mỹ Hạnh	01/08/1996	QH-2014-E KPTT	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050049	Phan Thị Lệ Hằng	08/16/1996	QH-2014-E KPTT	2,630,000	0	2,630,000	5,260,000	0
14050548	Hà Thị Minh Hằng	12/27/1996	QH-2014-E KPTT	2,525,000	0	2,525,000	2,525,000	0
14050549	Nguyễn Thị Thu Hằng	07/14/1996	QH-2014-E KPTT	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050620	Vũ Thị Hằng	11/02/1996	QH-2014-E KPTT	2,460,000	0	2,460,000	2,460,000	0
14050658	Trần Thị Thúy Hằng	08/22/1996	QH-2014-E KPTT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050661	Ngọc Thị Thu Hiền	08/29/1995	QH-2014-E KPTT	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050551	Nguyễn Thị Hoa	11/12/1996	QH-2014-E KPTT	2,460,000	0	2,460,000	2,460,000	0
14050622	Nguyễn Thị Thu Hoa	10/21/1996	QH-2014-E KPTT	2,630,000	0	2,630,000	2,630,000	0
14050552	Đoàn Thị Hòa	12/25/1996	QH-2014-E KPTT	1,845,000	0	1,845,000	1,845,000	0
14050624	Nguyễn Thị Hòa	07/13/1996	QH-2014-E KPTT	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050553	Nguyễn Thị Thanh Hoài	10/10/1996	QH-2014-E KPTT	2,355,000	0	2,355,000	2,355,000	0
14050554	Hoàng Thị Thanh Hoài	05/04/1996	QH-2014-E KPTT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050555	Nguyễn Trần Hoàng	02/15/1996	QH-2014-E KPTT	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050556	Nguyễn Khắc Hoàng	04/10/1996	QH-2014-E KPTT	3,395,000	0	3,395,000	3,395,000	0
14050662	Lê Thị Hồng	06/30/1996	QH-2014-E KPTT	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050663	Nguyễn Thị Phương Huệ	02/14/1996	QH-2014-E KPTT	5,120,000	0	5,120,000	5,120,000	0
14050265	Trịnh Thị Huệ	02/26/1996	QH-2014-E KPTT	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050557	Nguyễn Việt Hùng	05/22/1996	QH-2014-E KPTT	4,790,000	0	4,790,000	4,790,000	0
14050625	Nguyễn Huy Hùng	12/20/1996	QH-2014-E KPTT	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050384	Hoàng Thanh Huyền	12/30/1996	QH-2014-E KPTT	7,595,000	0	7,595,000	7,595,000	0
14050562	Lê Thị Huyền	05/20/1996	QH-2014-E KPTT	3,140,000	0	3,140,000	4,540,000	0
14050563	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	05/16/1996	QH-2014-E KPTT	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050558	Nguyễn Thị Hương	12/23/1995	QH-2014-E KPTT	3,900,000	0	3,900,000	3,900,000	0
14050559	Trương Thị Hương	12/18/1996	QH-2014-E KPTT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050664	Phạm Thị Hương	10/18/1996	QH-2014-E KPTT	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050665	Nguyễn Thị Hương	07/17/1996	QH-2014-E KPTT	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050666	Trần Thị Lan Hương	09/17/1996	QH-2014-E KPTT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050667	Lê Thu Hương	05/20/1996	QH-2014-E KPTT	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050087	Phạm Thị Hường	10/11/1996	QH-2014-E KPTT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050668	Phùng Thị Hường	02/03/1996	QH-2014-E KPTT	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050565	Trần Trung Kiên	06/26/1996	QH-2014-E KPTT	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050564	Nguyễn Thị Phương Khánh	09/02/1996	QH-2014-E KPTT	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050566	Trần Thị Tú Lan	11/16/1996	QH-2014-E KPTT	4,095,000	0	4,095,000	4,095,000	0
14050567	Hoàng Thị Liệu	09/29/1996	QH-2014-E KPTT	1,845,000	0	1,845,000	1,845,000	0
14050409	Nguyễn Thị Duy Linh	11/07/1996	QH-2014-E KPTT	4,370,000	0	4,370,000	9,160,000	0
14050568	Trịnh Thảo Linh	09/15/1996	QH-2014-E KPTT	3,140,000	3,140,000	0	0	0
14050628	Bùi Thùy Linh	11/30/1996	QH-2014-E KPTT	3,455,000	2,525,000	930,000	930,000	0
14050629	Trần Thị Khánh Linh	01/19/1996	QH-2014-E KPTT	2,525,000	0	2,525,000	5,470,000	0
14050669	Vũ Diệu Thùy Linh	09/12/1996	QH-2014-E KPTT	4,880,000	0	4,880,000	4,880,000	0
14050516	Đinh Thị Ngọc Linh	09/05/1995	QH-2014-E KPTT	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050672	Trần Thị Loan	03/23/1996	QH-2014-E KPTT	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050630	Vũ Thị Lụa	03/08/1996	QH-2014-E KPTT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050631	Ngô Thị Thảo Ly	01/16/1996	QH-2014-E KPTT	2,630,000	0	2,630,000	2,630,000	0
14050119	Tạ Thị Ngọc Mai	05/19/1996	QH-2014-E KPTT	2,525,000	0	2,525,000	2,525,000	0
14050571	Nguyễn Thị Mai	06/14/1996	QH-2014-E KPTT	2,355,000	0	2,355,000	2,355,000	0
14050572	Vũ Thị Mai	01/26/1996	QH-2014-E KPTT	2,630,000	0	2,630,000	2,630,000	0
14050673	Nguyễn Lê Mây	06/18/1996	QH-2014-E KPTT	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050675	Lương Thị Miên	02/26/1996	QH-2014-E KPTT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050677	Nguyễn Trà My	09/05/1996	QH-2014-E KPTT	3,035,000	0	3,035,000	3,035,000	0
14050633	Phạm Thị Đan Na	08/21/1996	QH-2014-E KPTT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050574	Nguyễn Thị Nga	09/29/1996	QH-2014-E KPTT	3,650,000	0	3,650,000	3,650,000	0
14050679	Nguyễn Thị Ngà	03/06/1996	QH-2014-E KPTT	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050129	Lương Thị Hải Ngân	02/18/1996	QH-2014-E KPTT	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050575	Đào Thị Ngân	12/20/1996	QH-2014-E KPTT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050680	Ngô Lệ Ngân	04/13/1996	QH-2014-E KPTT	1,845,000	0	1,845,000	4,620,000	0
14050576	Vũ Bích Ngọc	01/12/1995	QH-2014-E KPTT	3,500,000	0	3,500,000	3,500,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
14050577	Nguyễn Thị Bích Ngọc	08/25/1996	QH-2014-E KTPT	4,625,000	0	4,625,000	4,625,000	0
14050634	Võ Bảo Ngọc	05/12/1996	QH-2014-E KTPT	4,070,000	0	4,070,000	4,070,000	0
14050425	Hoàng Minh Nguyệt	10/22/1996	QH-2014-E KTPT	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050426	Phạm Thị Minh Nguyệt	01/29/1993	QH-2014-E KTPT	2,015,000	0	2,015,000	2,015,000	0
14050578	Đỗ Thị Nguyệt	04/23/1995	QH-2014-E KTPT	4,175,000	0	4,175,000	4,175,000	0
14050579	Nguyễn Thị Nhài	03/14/1996	QH-2014-E KTPT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050580	Nguyễn Thị Nhân	07/18/1996	QH-2014-E KTPT	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050581	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	07/21/1995	QH-2014-E KTPT	3,650,000	0	3,650,000	3,650,000	0
14050582	Phạm Thị Hồng Nhung	03/19/1996	QH-2014-E KTPT	3,285,000	0	3,285,000	6,990,000	0
14050583	Hoàng Thị Cẩm Nhung	04/12/1996	QH-2014-E KTPT	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050584	Nguyễn Thị Hồng Nhung	07/15/1996	QH-2014-E KTPT	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050299	Hoàng Minh Phương	05/03/1996	QH-2014-E KTPT	3,795,000	0	3,795,000	3,795,000	0
14050301	Vũ Thị Hồng Phương	08/28/1996	QH-2014-E KTPT	3,140,000	0	3,140,000	6,255,000	0
14050585	Phạm Thị Phương	10/26/1996	QH-2014-E KTPT	4,200,000	4,200,000	0	0	0
14050586	Trần Thị Thùy Phương	04/15/1996	QH-2014-E KTPT	4,770,000	0	4,770,000	4,770,000	0
14050587	Nguyễn Thị Mai Phương	04/04/1996	QH-2014-E KTPT	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050636	Vũ Thị Minh Phương	08/28/1996	QH-2014-E KTPT	4,515,000	0	4,515,000	4,515,000	0
14050637	Khổng Mai Phương	05/28/1996	QH-2014-E KTPT	2,015,000	0	2,015,000	2,015,000	0
14050684	Đào Thị Lan Phương	10/08/1996	QH-2014-E KTPT	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050685	Nguyễn Ngọc Thanh Phương	02/28/1996	QH-2014-E KTPT	3,395,000	0	3,395,000	3,395,000	0
14050687	Nguyễn Thanh Phương	10/22/1996	QH-2014-E KTPT	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050688	Nghiêm Minh Phương	04/14/1996	QH-2014-E KTPT	4,005,000	0	4,005,000	4,005,000	0
14050434	Đào Thị Như Quỳnh	09/05/1996	QH-2014-E KTPT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050588	Trịnh Xuân Quỳnh	02/02/1990	QH-2014-E KTPT	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050589	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	06/18/1996	QH-2014-E KTPT	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050590	Phạm Thị Quỳnh	08/30/1996	QH-2014-E KTPT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050645	Nguyễn Anh Tú	04/13/1996	QH-2014-E KTPT	3,650,000	0	3,650,000	3,650,000	0
14050521	Trần Mạnh Tuấn	05/20/1994	QH-2014-E KTPT	3,900,000	0	3,900,000	3,900,000	0
14050695	Nguyễn Đắc Thanh Tùng	12/12/1995	QH-2014-E KTPT	4,070,000	0	4,070,000	4,070,000	0
14050646	Vũ Thị Ánh Tuyết	11/01/1996	QH-2014-E KTPT	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050606	Đặng Thị Tươi	01/31/1996	QH-2014-E KTPT	2,865,000	0	2,865,000	6,150,000	0
14050640	Nguyễn Duy Thái	03/16/1996	QH-2014-E KTPT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050156	Hoàng Phương Thảo	01/15/1996	QH-2014-E KTPT	2,630,000	2,630,000	0	0	0
14050641	Lê Thị Vân Thảo	10/25/1996	QH-2014-E KTPT	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050592	Nguyễn Thị Thảo	06/07/1996	QH-2014-E KTPT	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050689	Vũ Ngọc Dạ Thảo	02/28/1996	QH-2014-E KTPT	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050690	Đào Phương Thảo	04/05/1996	QH-2014-E KTPT	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050642	Trần Thị Thêu	03/01/1996	QH-2014-E KTPT	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050593	Nguyễn Thị Thiện	06/23/1996	QH-2014-E KTPT	2,865,000	0	2,865,000	2,865,000	0
14050594	Khổng Đức Thịnh	11/05/1996	QH-2014-E KTPT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050596	Nguyễn Văn Thông	08/09/1996	QH-2014-E KTPT	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050595	Nguyễn Thị Thơ	02/21/1996	QH-2014-E KTPT	2,525,000	0	2,525,000	2,525,000	0
14050597	Nguyễn Thị Thu	06/02/1996	QH-2014-E KTPT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050598	Tăng Thị Hà Thu	08/25/1995	QH-2014-E KTPT	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050599	Nguyễn Thị Thu	06/26/1996	QH-2014-E KTPT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050600	Lê Anh Thư	10/16/1996	QH-2014-E KTPT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050601	Hoàng Thị Trương Thu Thảo	03/20/1996	QH-2014-E KTPT	2,630,000	0	2,630,000	5,875,000	0
14050691	Đinh Hương Trà	11/30/1996	QH-2014-E KTPT	2,015,000	0	2,015,000	5,575,000	0
14050692	Hoàng Thị Trà	05/03/1996	QH-2014-E KTPT	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050603	Trần Thị Mai Trang	10/21/1996	QH-2014-E KTPT	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050604	Nguyễn Quỳnh Trang	04/23/1996	QH-2014-E KTPT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050605	Đỗ Thị Huyền Trang	04/26/1996	QH-2014-E KTPT	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050643	Trần Thủy Trang	09/22/1996	QH-2014-E KTPT	4,685,000	0	4,685,000	4,685,000	0
14050693	Nguyễn Thị Thu Trang	05/07/1996	QH-2014-E KTPT	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050694	Đoàn Thị Thủy Trang	12/13/1996	QH-2014-E KTPT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050466	Trần Anh Trung	02/11/1996	QH-2014-E KTPT	2,460,000	0	2,460,000	2,460,000	0
14050608	Phạm Thị Uyên	04/17/1996	QH-2014-E KTPT	6,180,000	0	6,180,000	6,180,000	0
14050647	Lê Thị Vân	10/04/1996	QH-2014-E KTPT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050696	Nguyễn Thị Vân	05/05/1996	QH-2014-E KTPT	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
14050697	Nguyễn Thị Thuỳ Vân	02/05/1996	QH-2014-E KTPT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050648	Nguyễn Kim Vương	05/02/1996	QH-2014-E KTPT	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050609	Vũ Thị Xoan	02/03/1996	QH-2014-E KTPT	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050698	Nguyễn Thị Thanh Xuân	02/29/1996	QH-2014-E KTPT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050611	Lương Thị Yến	05/09/1996	QH-2014-E KTPT	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050807	Đông Thị Kiều Trang	6/23/1996	QH-2014-E KTPT	6,810,000	0	6,810,000	6,810,000	0
13061533	Trương Thị Mỹ Linh	02/08/1995	QH-2014-E KTPT-Luá <sup>o</sup> -t	5,580,000	0	5,580,000	5,580,000	0
12002144	Nguyễn Thị Kiều Anh	02/05/1994	QH-2014-E KTPT-TN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
14050356	Trần Vũ Hà Ngọc Anh	07/19/1996	QH-2014-E KTQT	2,460,000	0	2,460,000	2,460,000	0
14050357	Nguyễn Ngọc Bích	10/14/1996	QH-2014-E KTQT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050358	Nguyễn Thị Ngọc Bích	10/25/1996	QH-2014-E KTQT	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050251	Đặng Minh Châu	02/27/1996	QH-2014-E KTQT	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050009	Mai Thị Kim Chi	11/16/1996	QH-2014-E KTQT	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050231	Trần Thị Thuỳ Dung	11/16/1996	QH-2014-E KTQT	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050362	Trịnh Thị Dung	03/18/1996	QH-2014-E KTQT	3,395,000	0	3,395,000	3,395,000	0
14050036	Trương Thị Thu Hà	12/30/1996	QH-2014-E KTQT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050503	Hà Thị Hà	06/24/1995	QH-2014-E KTQT	4,095,000	0	4,095,000	4,095,000	0
14050525	Đỗ Thị Ngọc Hà	10/28/1995	QH-2014-E KTQT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050042	Ngô Thị Hạnh	09/23/1996	QH-2014-E KTQT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050039	Kiều Thị Hào	08/25/1996	QH-2014-E KTQT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050233	Bùi Thị Hoa	11/17/1996	QH-2014-E KTQT	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050472	Nguyễn Thị Minh Hồng	12/24/1996	QH-2014-E KTQT	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050063	Đỗ Thị Huệ	02/22/1996	QH-2014-E KTQT	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050067	Bùi Thị Huyền	06/20/1996	QH-2014-E KTQT	4,770,000	0	4,770,000	4,770,000	0
14050069	Kiều Thanh Huyền	07/30/1996	QH-2014-E KTQT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050074	Nguyễn Thị Thu Huyền	03/13/1996	QH-2014-E KTQT	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050075	Nguyễn Thị Huyền	09/21/1996	QH-2014-E KTQT	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050077	Trần Thị Huyền	02/06/1996	QH-2014-E KTQT	3,290,000	0	3,290,000	3,290,000	0
14050387	Nguyễn Thị Huyền	12/29/1996	QH-2014-E KTQT	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050388	Trịnh Thị Thanh Huyền	04/22/1996	QH-2014-E KTQT	2,630,000	0	2,630,000	2,630,000	0
14050082	Nguyễn Thị Hương	10/18/1995	QH-2014-E KTQT	5,430,000	0	5,430,000	5,430,000	0
14050084	Nguyễn Thị Hương	06/20/1996	QH-2014-E KTQT	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050234	Hà Thị Thu Hương	06/03/1996	QH-2014-E KTQT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050235	Nguyễn Chí Kiên	12/11/1996	QH-2014-E KTQT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050095	Nguyễn Việt Lâm	12/04/1996	QH-2014-E KTQT	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050093	Trần Thị Mai Lan	10/15/1996	QH-2014-E KTQT	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050397	Vũ Thị Nhật Lệ	09/27/1996	QH-2014-E KTQT	2,630,000	2,630,000	0	0	0
14050096	Đinh Thị Liên	04/29/1996	QH-2014-E KTQT	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050098	Nguyễn Thị Liên	02/20/1996	QH-2014-E KTQT	3,840,000	0	3,840,000	3,840,000	0
14050103	Phạm Thị Linh	05/31/1996	QH-2014-E KTQT	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050105	Trần Thị Linh	02/08/1995	QH-2014-E KTQT	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050282	Nguyễn Thị Linh	08/03/1996	QH-2014-E KTQT	3,860,000	3,860,000	0	0	0
14050405	Hoàng Tống Khánh Linh	05/06/1996	QH-2014-E KTQT	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050530	Phùng Nhật Linh	11/24/1995	QH-2014-E KTQT	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050236	Vũ Thị Thanh Loan	01/02/1996	QH-2014-E KTQT	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050111	Nguyễn Thăng Lợi	03/28/1996	QH-2014-E KTQT	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050124	Nguyễn Khánh Ngọc Minh	10/31/1996	QH-2014-E KTQT	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050531	Dương Ngọc Nết	03/23/1995	QH-2014-E KTQT	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050131	Lê Hồng Ngọc	10/17/1996	QH-2014-E KTQT	4,200,000	4,200,000	0	0	0
14050320	Vũ Thị Huyền Oanh	04/12/1996	QH-2014-E KTQT	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050147	Nguyễn Thị Phương	08/12/1996	QH-2014-E KTQT	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050238	Vũ Thị Như Quỳnh	08/29/1996	QH-2014-E KTQT	3,075,000	0	3,075,000	7,695,000	0
14050520	Nguyễn Ngọc Tân	07/11/1995	QH-2014-E KTQT	4,685,000	0	4,685,000	4,685,000	0
14050181	Đào Quốc Toàn	11/15/1996	QH-2014-E KTQT	4,095,000	0	4,095,000	4,095,000	0
14050157	Hoàng Phương Thảo	11/28/1996	QH-2014-E KTQT	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050165	Vũ Hồng Thảo	01/09/1996	QH-2014-E KTQT	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050170	Lê Thị Thoa	11/11/1996	QH-2014-E KTQT	4,095,000	0	4,095,000	4,095,000	0
14050172	Mai Thị Thuỳ	01/13/1996	QH-2014-E KTQT	3,540,000	0	3,540,000	3,540,000	0
14050173	Hoàng Thị Thanh Thuỳ	11/14/1996	QH-2014-E KTQT	4,095,000	0	4,095,000	4,095,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
14050448	Nguyễn Thị Lê Thuý	10/28/1996	QH-2014-E KTQT	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050183	Dương Thị Hà Trang	11/08/1996	QH-2014-E KTQT	3,500,000	0	3,500,000	3,500,000	0
14050188	Nguyễn Huyền Trang	09/09/1996	QH-2014-E KTQT	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050241	Nguyễn Thị Huyền Trang	02/24/1996	QH-2014-E KTQT	4,265,000	0	4,265,000	4,265,000	0
14050242	Phạm Thị Trang	02/16/1996	QH-2014-E KTQT	4,985,000	0	4,985,000	4,985,000	0
14050456	Nguyễn Thị Trang	01/29/1997	QH-2014-E KTQT	3,245,000	3,245,000	0	0	0
14050199	Nguyễn Thị Vương	09/08/1996	QH-2014-E KTQT	4,200,000	4,200,000	0	0	0
14050491	Lê Lam Thùy	01/03/1996	QH-2014-E KTQT	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050033	Nguyễn Thu Hà	01/20/1996	QH-2014-E KTQT	4,475,000	0	4,475,000	4,475,000	0
14050492	Trịnh Thị Thục Trang	12/04/1996	QH-2014-E KTQT	4,265,000	0	4,265,000	4,265,000	0
14050471	Đặng Thị Thùy Dung	11/08/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,560,000	0	4,560,000	4,560,000	0
14050363	Nguyễn Việt Dũng	02/22/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050322	Đình Việt Dũng	12/19/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050366	Trần Thùy Dương	11/14/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,560,000	0	4,560,000	4,560,000	0
14050021	Tăng Đức Đại	09/17/1995	QH-2014-E KTQT-CLC	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050260	Trần Thị Hạnh	07/12/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	3,245,000	0	3,245,000	7,105,000	0
14050052	Trần Đình Hiếu	08/30/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	5,090,000	0	5,090,000	5,090,000	0
14050473	Phạm Thị Hồng	11/01/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050068	Đình Thị Khánh Huyền	09/02/1995	QH-2014-E KTQT-CLC	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050392	Nguyễn Thu Hương	12/28/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	5,345,000	0	5,345,000	5,345,000	0
14050476	Lê Danh Lam	01/06/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050402	Đình Thùy Linh	03/16/1995	QH-2014-E KTQT-CLC	4,475,000	0	4,475,000	4,475,000	0
14050408	Nguyễn Phương Linh	10/17/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,560,000	0	4,560,000	4,560,000	0
14050477	Hoàng Diệu Linh	02/22/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,920,000	0	4,920,000	4,920,000	0
14050108	Vũ Thị Loan	03/04/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,710,000	0	4,710,000	4,710,000	0
14050414	Hoàng Tuấn Long	01/12/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050288	Lê Văn Nam	07/26/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,920,000	0	4,920,000	4,920,000	0
14050324	Vũ Trọng Nam	07/24/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,625,000	0	4,625,000	4,625,000	0
14050300	Nguyễn Thị Lan Phương	06/20/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	5,135,000	0	5,135,000	5,135,000	0
14050437	Trịnh Thúy Quỳnh	11/01/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,560,000	0	4,560,000	4,560,000	0
14050440	Nguyễn Thị Minh Tâm	09/17/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	3,690,000	1,845,000	1,845,000	1,845,000	0
14050481	Lê Thị Yến Thanh	10/08/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,920,000	0	4,920,000	4,920,000	0
14050162	Phan Thanh Thảo	12/08/1995	QH-2014-E KTQT-CLC	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050443	Đông Phương Thảo	01/20/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050239	Trương Dũng Thuyết	10/21/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,920,000	0	4,920,000	4,920,000	0
14050177	Trần Thị Thanh Thư	05/27/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050451	Trịnh Đình Thượng	01/20/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050465	Lê Ngọc Trâm	10/15/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	5,405,000	0	5,405,000	5,405,000	0
14050321	Nguyễn Huyền Trang	02/13/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050463	Trần Thùy Trang	05/05/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050314	Nguyễn Thành Trung	11/14/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050318	Đỗ Hải Yến	01/20/1996	QH-2014-E KTQT-CLC	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
13049916	Dư Thị Vân Anh	09/12/1995	QH-2014-E KTQT-NN	1,550,000	0	1,550,000	1,550,000	0
13040036	Nguyễn Phương Anh	03/13/1995	QH-2014-E KTQT-NN	6,200,000	0	6,200,000	6,200,000	0
13040051	Quản Thu Anh	07/01/1995	QH-2014-E KTQT-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
13041028	Trần Văn Anh	06/24/1995	QH-2014-E KTQT-NN	4,340,000	0	4,340,000	4,340,000	0
12041357	Bùi Minh Cường	11/03/1994	QH-2014-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
13040144	Nguyễn Hương Giang	12/14/1995	QH-2014-E KTQT-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
13040967	Hoàng Thị Ngọc Hân	06/07/1995	QH-2014-E KTQT-NN	6,510,000	0	6,510,000	6,510,000	0
12040283	Vy Thị Hằng	09/03/1993	QH-2014-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
12041369	Lê Thị Thương Hạnh	12/29/1994	QH-2014-E KTQT-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
13040966	Phạm Thị Mỹ Hạnh	06/11/1995	QH-2014-E KTQT-NN	5,580,000	0	5,580,000	5,580,000	0
12040330	Hoàng Thị Hòa	02/19/1994	QH-2014-E KTQT-NN	0	0	0	0	0
12041376	Hà Thị Hoàn	02/18/1994	QH-2014-E KTQT-NN	8,990,000	0	8,990,000	8,990,000	0
13041300	Hoàng Linh Huế	12/25/1994	QH-2014-E KTQT-NN	5,270,000	0	5,270,000	5,270,000	0
13040327	Phùng Thị Lan Hương	11/14/1995	QH-2014-E KTQT-NN	5,580,000	0	5,580,000	5,580,000	0
12041385	Trần Thị Thu Hương	12/10/1993	QH-2014-E KTQT-NN	8,990,000	0	8,990,000	8,990,000	0
12041389	Đình Thị Lan	02/06/1994	QH-2014-E KTQT-NN	930,000	0	930,000	930,000	0
13040366	Phạm Thị Hương Liên	06/03/1995	QH-2014-E KTQT-NN	5,580,000	0	5,580,000	5,580,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
12040478	Triệu Thị Kim Liên	09/29/1994	QH-2014-E KTQT-NN	6,510,000	0	6,510,000	6,510,000	0
12041391	Đặng Khánh Linh	12/31/1994	QH-2014-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
13041111	Đỗ Thị Linh	07/01/1995	QH-2014-E KTQT-NN	3,410,000	0	3,410,000	3,410,000	0
12040532	Phạm Thùy Linh	11/18/1994	QH-2014-E KTQT-NN	930,000	0	930,000	930,000	0
12040580	Lê Ngọc Mai	11/19/1994	QH-2014-E KTQT-NN	9,920,000	0	9,920,000	9,920,000	0
12040620	Bùi Thị Nga	07/03/1994	QH-2014-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
12040684	Nguyễn Thị Thanh Nhân	06/24/1994	QH-2014-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
13040577	Mai Thị Phương Oanh	09/18/1995	QH-2014-E KTQT-NN	5,270,000	0	5,270,000	5,270,000	0
13040594	Ngô Hà Phương	06/17/1995	QH-2014-E KTQT-NN	7,440,000	0	7,440,000	7,440,000	0
13040595	Ngô Vũ Thy Phương	11/05/1995	QH-2014-E KTQT-NN	5,580,000	0	5,580,000	5,580,000	0
12040804	Trần Thị Quyên	02/07/1994	QH-2014-E KTQT-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
12040879	Phùng Phương Thảo	06/14/1994	QH-2014-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
12040900	Kiều Thị Thêu	12/23/1994	QH-2014-E KTQT-NN	930,000	0	930,000	930,000	0
13040986	Chu Thị Kim Thoa	06/27/1995	QH-2014-E KTQT-NN	6,510,000	0	6,510,000	6,510,000	0
12040925	Nguyễn Ngọc Thu	09/23/1994	QH-2014-E KTQT-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
12041044	Nguyễn Thị Thu Trà	10/26/1994	QH-2014-E KTQT-NN	2,790,000	0	2,790,000	2,790,000	0
12041441	Phạm Thị Ngọc Trâm	06/26/1994	QH-2014-E KTQT-NN	8,990,000	0	8,990,000	8,990,000	0
12040999	Đình Thùy Trang	11/22/1994	QH-2014-E KTQT-NN	930,000	0	930,000	930,000	0
12041009	Lê Hoàng Thiên Trang	02/13/1994	QH-2014-E KTQT-NN	0	0	0	0	0
12041015	Nguyễn Lê Hồng Trang	06/16/1994	QH-2014-E KTQT-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
13041000	Nguyễn Thu Trang	11/06/1995	QH-2014-E KTQT-NN	5,270,000	0	5,270,000	5,270,000	0
13040801	Trần Thị Hà Trang	03/08/1995	QH-2014-E KTQT-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
13040846	Nguyễn Thị Diệu Vân	09/28/1995	QH-2014-E KTQT-NN	5,580,000	0	5,580,000	5,580,000	0
13041002	Phạm Thanh Vân	05/21/1995	QH-2014-E KTQT-NN	4,340,000	0	4,340,000	4,340,000	0
12041109	Đỗ Thị Thanh Xuân	02/12/1994	QH-2014-E KTQT-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
14050432	Nguyễn Thị Phương	09/16/1996	QH-2014-E QTKD	4,815,000	0	4,815,000	4,815,000	0
14050012	Kiều Thị Việt Chinh	05/10/1996	QH-2014-E QTKD	4,070,000	0	4,070,000	4,070,000	0
14050468	Trương Thị Cẩm Vân	03/10/1996	QH-2014-E QTKD	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050424	Nguyễn Trần Minh Ngọc	05/21/1996	QH-2014-E QTKD	4,965,000	0	4,965,000	10,880,000	0
13050388	Đỗ Thị Mai Ninh	08/26/1995	QH-2014-E QTKD	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
13050404	Phạm Minh Tuấn	01/27/1995	QH-2014-E QTKD	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
13050385	Võ Lê Hoàng Nguyên	11/16/1993	QH-2014-E QTKD	4,005,000	0	4,005,000	4,005,000	0
13050386	Hoàng Thị Thảo Nguyễn	11/14/1994	QH-2014-E QTKD	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
13050393	Nguyễn Văn Sơn	08/08/1995	QH-2014-E QTKD	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
13050394	Vũ Ngọc Thắng	08/10/1995	QH-2014-E QTKD	4,515,000	0	4,515,000	4,515,000	0
13050373	Cao Bá Lâm	08/19/1995	QH-2014-E QTKD	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
13050354	Nguyễn Thị Thu Dịu	09/23/1995	QH-2014-E QTKD	6,360,000	0	6,360,000	6,360,000	0
14050351	Cần Thị Thùy An	09/11/1996	QH-2014-E QTKD	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050006	Phạm Ngọc Băng	05/28/1996	QH-2014-E QTKD	4,515,000	0	4,515,000	4,515,000	0
14050007	Đào Thị Thái Bảo	05/27/1996	QH-2014-E QTKD	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050008	Nguyễn Thanh Bình	06/20/1996	QH-2014-E QTKD	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050230	Vũ Văn Cường	04/20/1996	QH-2014-E QTKD	5,445,000	0	5,445,000	5,445,000	0
14050013	Vũ Việt Chinh	09/21/1995	QH-2014-E QTKD	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050020	Vũ Thị Kim Duyên	02/06/1996	QH-2014-E QTKD	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050364	Phạm Khánh Dương	09/02/1996	QH-2014-E QTKD	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050255	Lê Anh Đức	05/25/1993	QH-2014-E QTKD	5,300,000	0	5,300,000	5,300,000	0
14050367	Lê Ngọc Đức	01/10/1996	QH-2014-E QTKD	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050026	Trần Thị Hương Giang	11/01/1995	QH-2014-E QTKD	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050034	Phạm Thu Hà	11/25/1996	QH-2014-E QTKD	3,840,000	0	3,840,000	3,840,000	0
14050232	Vũ Mạnh Hà	12/08/1996	QH-2014-E QTKD	4,265,000	0	4,265,000	4,265,000	0
14050368	Nguyễn Thị Thu Hà	06/11/1996	QH-2014-E QTKD	4,710,000	0	4,710,000	4,710,000	0
14050369	Tô Thị Thu Hà	10/04/1996	QH-2014-E QTKD	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050037	Đào Ngọc Hải	03/13/1996	QH-2014-E QTKD	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050038	Nguyễn Thị Hải	10/03/1996	QH-2014-E QTKD	3,840,000	0	3,840,000	3,840,000	0
14050046	Nguyễn Thị Hằng	01/12/1996	QH-2014-E QTKD	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050376	Nguyễn Thu Hằng	11/06/1996	QH-2014-E QTKD	3,840,000	0	3,840,000	3,840,000	0
14050051	Nguyễn Thị Hiền	05/21/1996	QH-2014-E QTKD	4,455,000	0	4,455,000	4,455,000	0
14050213	Nguyễn Thị Hiền	06/18/1996	QH-2014-E QTKD	3,840,000	0	3,840,000	3,840,000	0
14050380	Hà Thị Hoa	08/17/1996	QH-2014-E QTKD	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
14050060	Nguyễn Thị Bích Hồng	01/26/1996	QH-2014-E QTKD	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050061	Phạm Xuân Huân	10/24/1996	QH-2014-E QTKD	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050073	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	12/17/1996	QH-2014-E QTKD	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050078	Hoàng Kiều Hưng	04/18/1996	QH-2014-E QTKD	3,840,000	0	3,840,000	3,840,000	0
14050079	Hoàng Thị Mai Hương	07/26/1996	QH-2014-E QTKD	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050085	Nguyễn Thu Hương	08/08/1996	QH-2014-E QTKD	6,270,000	3,480,000	2,790,000	2,790,000	0
14050094	Trần Thị Lan	11/04/1996	QH-2014-E QTKD	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050527	La Thị Lê	01/01/1995	QH-2014-E QTKD	4,200,000	4,200,000	0	0	0
14050276	Đào Ngọc Linh	08/25/1996	QH-2014-E QTKD	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050529	Hoàng Thị Linh	06/26/1995	QH-2014-E QTKD	4,370,000	4,370,000	0	0	0
14050110	Nguyễn Xương Long	08/12/1996	QH-2014-E QTKD	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050120	Trần Thị Mai	12/25/1996	QH-2014-E QTKD	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050126	Nguyễn Thị Trà My	07/15/1996	QH-2014-E QTKD	3,585,000	0	3,585,000	7,590,000	0
14050221	Thái Thị Lê Na	05/22/1996	QH-2014-E QTKD	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050139	Nguyễn Thị Ninh	10/28/1996	QH-2014-E QTKD	4,455,000	0	4,455,000	9,075,000	0
14050518	Trương Thị Nga	06/11/1995	QH-2014-E QTKD	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050292	Nguyễn Bích Ngọc	01/17/1997	QH-2014-E QTKD	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050136	Nguyễn Thị Hương Nhài	11/28/1996	QH-2014-E QTKD	3,840,000	0	3,840,000	3,840,000	0
14050138	Nguyễn Thị Nhung	02/04/1996	QH-2014-E QTKD	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050140	Đỗ Thị Oanh	12/05/1996	QH-2014-E QTKD	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050141	Mai Thị Oanh	09/20/1996	QH-2014-E QTKD	4,455,000	0	4,455,000	4,455,000	0
14050429	Lương Kiều Oanh	02/17/1996	QH-2014-E QTKD	4,455,000	0	4,455,000	4,455,000	0
14050145	Hoàng Thị Phương	12/13/1996	QH-2014-E QTKD	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050436	Phạm Thu Quỳnh	12/02/1996	QH-2014-E QTKD	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050193	Nguyễn Danh Tú	11/24/1996	QH-2014-E QTKD	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050467	Nguyễn Anh Tuấn	05/20/1996	QH-2014-E QTKD	5,555,000	0	5,555,000	5,555,000	0
14050244	Quán Văn Tùng	08/26/1996	QH-2014-E QTKD	3,585,000	1,792,500	1,792,500	1,792,500	0
14050444	Lưu Thị Phương Thảo	10/03/1996	QH-2014-E QTKD	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050487	Vũ Thị Thu Thảo	03/28/1996	QH-2014-E QTKD	5,130,000	0	5,130,000	5,130,000	0
14050533	Lộc Thị Thiện	07/03/1994	QH-2014-E QTKD	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050245	Nguyễn Thị Hồng Vân	06/03/1996	QH-2014-E QTKD	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050205	Nguyễn Thị Yên	06/12/1996	QH-2014-E QTKD	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050207	Phùng Hải Yến	10/14/1996	QH-2014-E QTKD	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050361	Lê Thị Mỹ Dung	01/23/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050028	Nguyễn Thị Mỹ Hà	09/27/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,700,000	0	4,700,000	4,700,000	0
14050621	Trần Minh Hằng	01/29/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,700,000	0	4,700,000	4,700,000	0
14050259	Bùi Thị Ngọc Hạnh	09/23/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050040	Nguyễn Thanh Hào	08/16/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050485	Nguyễn Thu Hiền	09/21/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	2,222,500	2,222,500	2,222,500	0
14050056	Phan Thị Thu Hoài	07/14/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050486	Trần Thị Mai Hương	10/02/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	1,710,000	0	1,710,000	1,710,000	0
14050271	Nguyễn Nhân Hưởng	11/23/1994	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,700,000	0	4,700,000	4,700,000	0
14050561	Lương Quang Huy	09/17/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,785,000	0	4,785,000	4,785,000	0
14050393	Bùi Duy Kiêm	10/13/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,530,000	0	4,530,000	4,530,000	0
14050097	Nguyễn Thị Liên	09/14/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050099	Đỗ Mai Linh	10/11/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,700,000	0	4,700,000	4,700,000	0
14050102	Phạm Mỹ Linh	10/18/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,785,000	0	4,785,000	4,785,000	0
14050281	Nguyễn Thị Thùy Linh	03/29/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050113	Vũ Mai Lương	09/26/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050415	Lê Quỳnh Ly	12/30/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	8,890,000	0
14050117	Nguyễn Thị Ngọc Mai	08/22/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050416	Lê Khánh Mai	11/02/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050678	Ngô Hoàng My	12/04/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050419	Trần Trà My	06/10/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050478	Kiều Việt Mỹ	06/28/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,700,000	0	4,700,000	4,700,000	0
14050681	Đoàn Thị Ngọc Ngân	09/19/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	8,890,000	0
14050422	Nguyễn Như Ngọc	12/18/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,700,000	0	4,700,000	4,700,000	0
14050682	Vương Hồng Ngọc	06/12/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050326	Nguyễn Thị Tâm Oanh	04/30/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
14050635	Nguyễn Minh Phương	01/07/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050152	Vũ Tố Quỳnh	08/10/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050435	Lưu Thị Quỳnh	02/24/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	5,210,000	0	5,210,000	5,210,000	0
14050303	Trương Thanh Tâm	06/21/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050311	Đình Duy Toàn	09/02/1995	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,215,000	0	4,215,000	6,855,000	0
14050445	Ngô Phương Thảo	12/11/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,700,000	0	4,700,000	4,700,000	0
14050304	Nguyễn Thị Thắm	07/08/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050182	Bùi Thị Thu Trang	11/16/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050458	Nguyễn Thu Trang	03/10/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,700,000	0	4,700,000	4,700,000	0
14050459	Nguyễn Thu Trang	8/25/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,700,000	0	4,700,000	4,700,000	0
14050461	Phạm Đoàn Thu Trang	07/27/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,700,000	0	4,700,000	4,700,000	0
14050482	Hồ Huyền Trang	01/20/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,700,000	0	4,700,000	4,700,000	0
14050328	Bùi Đức Trung	09/04/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,955,000	0	4,955,000	4,955,000	0
14050607	Trần Thị Tuyết	11/25/1996	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,530,000	0	4,530,000	4,530,000	0
14050195	Vũ Thị Tố Uyên	06/24/1995	QH-2014-E QTKD-ĂCQT	4,445,000	0	4,445,000	4,445,000	0
14050248	Đỗ Thị Trung Anh	08/26/1996	QH-2014-E TCNH	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050352	Đình Phương Anh	08/06/1996	QH-2014-E TCNH	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050743	Nguyễn Thị Lan Anh	03/02/1996	QH-2014-E TCNH	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050744	Phạm Đức Anh	11/13/1996	QH-2014-E TCNH	3,945,000	0	3,945,000	3,945,000	0
14050759	Nguyễn Thị Phương Anh	10/09/1996	QH-2014-E TCNH	4,175,000	0	4,175,000	4,175,000	0
14050760	Trịnh Hồng Anh	12/08/1996	QH-2014-E TCNH	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050700	Nguyễn Thị Ngọc Bích	10/09/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050701	Nguyễn Thị Hải Bình	07/05/1996	QH-2014-E TCNH	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050761	Phan Thị Huyền Cẩm	04/28/1996	QH-2014-E TCNH	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050702	Nguyễn Mạnh Cường	01/16/1996	QH-2014-E TCNH	3,075,000	3,075,000	0	0	0
14050762	Lê Quỳnh Chi	10/14/1996	QH-2014-E TCNH	4,175,000	0	4,175,000	4,175,000	0
14050705	Đặng Thị Ngọc Diệp	01/16/1996	QH-2014-E TCNH	4,985,000	0	4,985,000	4,985,000	0
14050707	Nguyễn Tiến Dũng	01/01/1996	QH-2014-E TCNH	4,985,000	0	4,985,000	4,985,000	0
14050709	Nguyễn Thị Duyên	09/06/1996	QH-2014-E TCNH	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050365	Phạm Thị Thùy Dương	06/10/1996	QH-2014-E TCNH	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050708	Phạm Đức Dương	10/21/1996	QH-2014-E TCNH	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050703	Lại Trọng Đan	10/26/1996	QH-2014-E TCNH	3,755,000	0	3,755,000	6,895,000	0
14050704	Nguyễn Thành Đạt	09/03/1996	QH-2014-E TCNH	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050706	Nguyễn Thị Bích Diệp	08/27/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050024	Nguyễn Thị Đo	01/10/1996	QH-2014-E TCNH	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050710	Hoàng Thu Hà	09/15/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050711	Nguyễn Thị Hà	08/09/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050764	Võ Thị Minh Hà	03/14/1995	QH-2014-E TCNH	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050765	Lê Thu Hà	05/13/1996	QH-2014-E TCNH	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050766	Đặng Vũ Hà	01/09/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050767	Nguyễn Thị Thu Hà	02/06/1995	QH-2014-E TCNH	4,620,000	0	4,620,000	4,620,000	0
14050768	Lê Thị Hồng Hạnh	12/09/1996	QH-2014-E TCNH	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050509	Đình Thị Hạnh	02/28/1995	QH-2014-E TCNH	4,815,000	4,815,000	0	0	0
14050041	Phạm Như Hào	11/26/1996	QH-2014-E TCNH	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050048	Nguyễn Thị Hằng	5/23/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050261	Phạm Thúy Hằng	12/27/1996	QH-2014-E TCNH	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050712	Trần Thị Ngọc Hiền	11/26/1996	QH-2014-E TCNH	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050377	Ngô Thu Hiền	11/11/1996	QH-2014-E TCNH	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050713	Lê Thị Hiền	01/25/1995	QH-2014-E TCNH	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050769	Phạm Thị Thanh Hiền	03/13/1996	QH-2014-E TCNH	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050053	Đoàn Thị Thanh Hoa	06/10/1996	QH-2014-E TCNH	2,355,000	0	2,355,000	2,355,000	0
14050770	Lý Thị Diệu Hoa	05/29/1996	QH-2014-E TCNH	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050771	Lê Thị Hoa	02/22/1995	QH-2014-E TCNH	6,975,000	0	6,975,000	6,975,000	0
14050772	Đỗ Thị Thu Hoài	09/10/1996	QH-2014-E TCNH	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050510	Nông Thanh Hoài	03/24/1995	QH-2014-E TCNH	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050714	Nguyễn Thị Hồng	06/06/1995	QH-2014-E TCNH	3,690,000	3,690,000	0	0	0
14050381	Nguyễn Thị Huế	02/09/1996	QH-2014-E TCNH	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050715	Trần Thị Huế	01/14/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050066	Bùi Thị Phương Huyền	01/22/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
14050718	Nguyễn Thị Thu Huyền	10/11/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050775	Hoàng Thị Ngọc Huyền	08/12/1996	QH-2014-E TCNH	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050081	Nguyễn Thị Mai Hương	05/07/1996	QH-2014-E TCNH	4,475,000	0	4,475,000	4,475,000	0
14050716	Nguyễn Thị Hương	06/11/1996	QH-2014-E TCNH	4,175,000	0	4,175,000	4,175,000	0
14050526	Nguyễn Thị Thiên Hương	12/29/1995	QH-2014-E TCNH	3,650,000	0	3,650,000	3,650,000	0
14050717	Hoàng Thị Thu Hương	07/01/1996	QH-2014-E TCNH	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050512	Vũ Thị Bích Hương	11/20/1995	QH-2014-E TCNH	4,920,000	0	4,920,000	4,920,000	0
14050515	Hoàng Thị Khuyên	06/19/1995	QH-2014-E TCNH	3,585,000	2,509,500	1,075,500	1,075,500	0
14050395	Cao Thị Lan	09/01/1996	QH-2014-E TCNH	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050101	Nguyễn Thị Thùy Linh	03/23/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050104	Tạ Thuỳ Linh	03/28/1996	QH-2014-E TCNH	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050218	Lê Thị Khánh Linh	12/22/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050399	Bach Thùy Linh	06/20/1996	QH-2014-E TCNH	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050407	Nguyễn Diệu Linh	10/08/1995	QH-2014-E TCNH	4,620,000	0	4,620,000	4,620,000	0
14050719	Lê Thị Diệu Linh	04/05/1996	QH-2014-E TCNH	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050720	Đỗ Thùy Linh	12/23/1996	QH-2014-E TCNH	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050776	Nguyễn Thùy Linh	05/18/1996	QH-2014-E TCNH	2,460,000	0	2,460,000	2,460,000	0
14050777	Nguyễn Ngọc Kham Linh	09/02/1996	QH-2014-E TCNH	4,620,000	0	4,620,000	4,620,000	0
14050778	Nguyễn Thị Mỹ Linh	10/20/1995	QH-2014-E TCNH	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050109	Cao Thành Long	11/26/1996	QH-2014-E TCNH	4,305,000	4,305,000	0	0	0
14050724	Đặng Hương Ly	07/02/1996	QH-2014-E TCNH	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050802	Tào Thị Hương Ly	01/28/1996	QH-2014-E TCNH	3,755,000	3,755,000	0	0	0
14050121	Vũ Thị Tuyết Mai	07/18/1996	QH-2014-E TCNH	4,560,000	0	4,560,000	4,560,000	0
14050780	Nguyễn Thị Hồng Mai	12/20/1996	QH-2014-E TCNH	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050749	Phạm Ngọc Minh	03/09/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050782	Nguyễn Nữ Hà My	07/24/1996	QH-2014-E TCNH	5,805,000	0	5,805,000	5,805,000	0
14050750	Nguyễn Thị Nàn	12/05/1996	QH-2014-E TCNH	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050726	Đỗ Thị Ngát	09/14/1996	QH-2014-E TCNH	5,385,000	0	5,385,000	5,385,000	0
14050725	Vũ Thị Ngân	09/23/1996	QH-2014-E TCNH	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050479	Phan Văn Nghĩa	01/08/1996	QH-2014-E TCNH	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050132	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	01/11/1996	QH-2014-E TCNH	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050728	Đỗ Minh Ngọc	09/11/1996	QH-2014-E TCNH	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050751	Lê Bảo Ngọc	09/05/1996	QH-2014-E TCNH	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050783	Phạm Hồng Ngọc	01/19/1996	QH-2014-E TCNH	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050135	Trương Thị Minh Nguyệt	11/05/1996	QH-2014-E TCNH	3,755,000	3,755,000	0	0	0
14050427	Lâm Thị Nhung	02/16/1995	QH-2014-E TCNH	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050489	Dương Thị Oanh	11/12/1996	QH-2014-E TCNH	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050433	Tạ Minh Phương	03/27/1996	QH-2014-E TCNH	4,685,000	3,755,000	930,000	930,000	0
14050785	Nguyễn Thị Lan Phương	09/29/1995	QH-2014-E TCNH	2,355,000	0	2,355,000	2,355,000	0
14050730	Nguyễn Ngọc Quang	03/11/1996	QH-2014-E TCNH	4,625,000	0	4,625,000	4,625,000	0
14050752	Nguyễn Thị Thanh Quý	10/25/1996	QH-2014-E TCNH	4,985,000	0	4,985,000	4,985,000	0
14050532	Trình Thị Quyên	10/12/1995	QH-2014-E TCNH	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050731	Nguyễn Như Quỳnh	10/24/1996	QH-2014-E TCNH	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050732	Vũ Thị Hương Quỳnh	09/12/1996	QH-2014-E TCNH	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050787	Nguyễn Thị Sâm	01/16/1996	QH-2014-E TCNH	4,265,000	0	4,265,000	4,265,000	0
14050788	Mai Thị Thanh Tâm	12/04/1996	QH-2014-E TCNH	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050507	Lương Thị Tâm	08/15/1995	QH-2014-E TCNH	5,130,000	4,200,000	930,000	930,000	0
14050737	Nguyễn Thị Thu Tiệp	12/20/1996	QH-2014-E TCNH	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050801	Nguyễn Thị Anh Tú	01/15/1996	QH-2014-E TCNH	4,455,000	0	4,455,000	9,705,000	0
14050756	Nguyễn Mạnh Tùng	12/21/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050789	Nguyễn Thị Thanh	09/26/1996	QH-2014-E TCNH	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050754	Mai Thị Phương Thảo	03/06/1996	QH-2014-E TCNH	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050790	Nguyễn Thu Thảo	11/01/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050791	Lê Phương Thảo	01/31/1996	QH-2014-E TCNH	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050792	Lưu Phương Thảo	11/20/1996	QH-2014-E TCNH	4,475,000	0	4,475,000	4,475,000	0
14050306	Phạm Phương Thoa	07/13/1995	QH-2014-E TCNH	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050171	Đinh Thị Thơ	04/09/1996	QH-2014-E TCNH	4,730,000	0	4,730,000	4,730,000	0
14050308	Nguyễn Thị Thu	10/21/1996	QH-2014-E TCNH	4,815,000	0	4,815,000	4,815,000	0
14050793	Hoàng Thị Hoài Thu	07/25/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	4,370,000	0	0	0



Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
14050735	Nguyễn Thị Thuý	03/16/1996	QH-2014-E TCNH	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050794	Nguyễn Thị Thuý	05/19/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050736	Trịnh Thị Thùy	10/23/1996	QH-2014-E TCNH	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050798	Nguyễn Thị Thùy	03/31/1996	QH-2014-E TCNH	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050450	Lê Quỳnh Thư	12/22/1996	QH-2014-E TCNH	2,460,000	0	2,460,000	2,460,000	0
14050734	Đỗ Thị Minh Thư	06/14/1996	QH-2014-E TCNH	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050464	Hà Thu Trà	04/30/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050186	Lê Thị Trang	06/10/1996	QH-2014-E TCNH	3,755,000	3,755,000	0	0	0
14050190	Phạm Thị Trang	05/22/1995	QH-2014-E TCNH	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050453	Đặng Thị Trang	08/30/1996	QH-2014-E TCNH	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050454	Nguyễn Thị Thu Trang	12/26/1996	QH-2014-E TCNH	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050455	Nguyễn Thị Thu Trang	03/27/1996	QH-2014-E TCNH	4,305,000	0	4,305,000	4,305,000	0
14050738	Đinh Thị Trang	04/04/1996	QH-2014-E TCNH	4,790,000	0	4,790,000	4,790,000	0
14050739	Nguyễn Thị Trang	11/30/1996	QH-2014-E TCNH	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050740	Vũ Thị Quỳnh Trang	08/31/1996	QH-2014-E TCNH	4,370,000	0	4,370,000	4,370,000	0
14050799	Nguyễn Thị Thùy Trang	11/12/1996	QH-2014-E TCNH	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050800	Nguyễn Quỳnh Trang	05/10/1996	QH-2014-E TCNH	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050741	Đào Đức Trí	04/18/1996	QH-2014-E TCNH	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050196	Đặng Thị Hồng Vân	08/09/1996	QH-2014-E TCNH	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050200	Nguyễn Thị Xuân	10/08/1996	QH-2014-E TCNH	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050203	Lê Thị Yến	07/16/1996	QH-2014-E TCNH	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050742	Nguyễn Thị Yến	02/03/1996	QH-2014-E TCNH	3,690,000	0	3,690,000	3,690,000	0
14050804	Nguyễn Tiến Dũng	07/10/1996	QH-2014-E TCNH	4,790,000	0	4,790,000	4,790,000	0
14050189	Nguyễn Tú Trang	11/21/1996	QH-2014-E TCNH	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050460	Nguyễn Thục Trang	05/01/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050757	Nguyễn Thị Thanh Xuân	03/25/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050758	Nguyễn Ngọc Minh An	05/02/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050470	Đoàn Văn Anh	10/31/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	4,175,000	0	4,175,000	4,175,000	0
14050699	Hoàng Thị Ngọc Ánh	04/14/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	2,970,000	0	2,970,000	2,970,000	0
14050660	Trương Thanh Hiền	08/10/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050057	Bùi Ngọc Hoàn	10/01/1995	QH-2014-E TCNH-CLC	2,630,000	2,630,000	0	0	0
14050774	Phạm Ánh Hồng	03/17/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	4,515,000	0	4,515,000	4,515,000	0
14050391	Phạm Mạnh Hùng	09/03/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050065	Bùi Thị Minh Huyền	07/19/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,860,000	0	3,860,000	3,860,000	0
14050083	Nguyễn Thị Hương	04/20/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	2,460,000	0	2,460,000	2,460,000	0
14050274	Vũ Công Kiên	05/22/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050279	Nguyễn Hà Linh	09/25/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	4,175,000	0	4,175,000	4,175,000	0
14050412	Trần Trang Linh	08/29/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	4,200,000	0	4,200,000	4,200,000	0
14050747	Bạch Thành Long	04/04/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050723	Cao Thị Lương	10/24/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	2,460,000	0	2,460,000	2,460,000	0
14050779	Nguyễn Ngọc Phương Ly	07/15/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050748	Phạm Thị Thanh Mai	08/03/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050123	Cao Văn Miên	03/12/1987	QH-2014-E TCNH-CLC	3,140,000	0	3,140,000	3,140,000	0
14050729	Nguyễn Thị Nhân	06/04/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	2,630,000	0	2,630,000	2,630,000	0
14050295	Dương Hồng Nhung	11/01/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,585,000	0	3,585,000	3,585,000	0
14050784	Lê Hồng Nhung	02/28/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050149	Bùi Nhật Quang	09/08/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,280,000	0	3,280,000	3,280,000	0
14050753	Nguyễn Minh Sang	12/20/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,075,000	0	3,075,000	6,150,000	0
14050447	Hà Minh Thu	07/09/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,245,000	0	3,245,000	3,245,000	0
14050797	Đỗ Thu Thùy	05/17/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050795	Bùi Minh Thúy	05/21/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,075,000	0	3,075,000	3,075,000	0
14050185	Đông Thu Trang	03/14/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,075,000	0	3,075,000	6,150,000	0
14050187	Ngô Thu Trang	10/25/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	3,755,000	0	3,755,000	3,755,000	0
14050755	Trần Thị Ngọc Tú	05/08/1996	QH-2014-E TCNH-CLC	4,175,000	0	4,175,000	4,175,000	0
13060008	Nguyễn Thị Gấm	01/20/1995	QH-2014-E TCNH-Luá <sup>o</sup> -t	4,335,000	0	4,335,000	4,335,000	0
13060088	Hoàng Thị Nhật Linh	11/13/1995	QH-2014-E TCNH-Luá <sup>o</sup> -t	3,405,000	0	3,405,000	3,405,000	0
12061527	Đỗ Hồ Thiên Nga	09/29/1994	QH-2014-E TCNH-Luá <sup>o</sup> -t	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
12060070	Lê Thị Thanh	07/17/1994	QH-2014-E TCNH-Luá <sup>o</sup> -t	6,510,000	0	6,510,000	6,510,000	0
12040204	Nguyễn Thị Hà	03/12/1994	QH-2014-E TCNH-NN	2,790,000	0	2,790,000	2,790,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
11040435	Nguyễn Thị Mai Hương	12/13/1992	QH-2014-E TCNH-NN	6,510,000	0	6,510,000	6,510,000	0
12041186	Đoàn Thị Thu Huyền	01/04/1994	QH-2014-E TCNH-NN	6,510,000	0	6,510,000	6,510,000	0
13040937	Bùi Mai Ly	10/13/1995	QH-2014-E TCNH-NN	9,300,000	0	9,300,000	9,300,000	0
13040979	Trần Thị Tuyết Mai	12/09/1995	QH-2014-E TCNH-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
13040487	Quách Huyền My	06/17/1995	QH-2014-E TCNH-NN	2,480,000	0	2,480,000	2,480,000	0
12041197	Phạm Thị Hồng Như	05/22/1994	QH-2014-E TCNH-NN	0	0	0	0	0
13040947	Nguyễn Anh Phương	10/15/1995	QH-2014-E TCNH-NN	2,790,000	0	2,790,000	2,790,000	0
13040668	Nguyễn Phương Thảo	10/13/1995	QH-2014-E TCNH-NN	3,720,000	0	3,720,000	6,510,000	0
12040867	Nguyễn Phương Thảo	10/26/1994	QH-2014-E TCNH-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
12040886	Trần Thị Phương Thảo	11/29/1994	QH-2014-E TCNH-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
13040999	Nguyễn Minh Thư	03/31/1995	QH-2014-E TCNH-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
13040732	Trần Thị Thu Thủy	01/09/1995	QH-2014-E TCNH-NN	5,580,000	0	5,580,000	5,580,000	0
15050800	Đặng Ngọc An	10/30/1996	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050533	Tạ Ngọc Vân Anh	07/29/1996	QH-2015-E KETOAN	4,280,000	0	4,280,000	4,280,000	0
15050801	Đinh Thị Hoài Anh	05/12/1996	QH-2015-E KETOAN	4,280,000	0	4,280,000	4,280,000	0
15050816	Trần Mai Anh	05/13/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050802	Vương Kim Dung	05/15/1996	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	3,350,000	0	3,350,000	-3,350,000
15050804	Chu Thị Hồng Hạnh	12/20/1996	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	2,345,000	1,005,000	1,005,000	0
15050805	Lý Thị Việt Linh	11/09/1996	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050814	Hoàng Thị Trang	01/16/1996	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050811	Hà Thị Thanh Tâm	10/01/1996	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	2,345,000	1,005,000	1,005,000	0
15050516	Bùi Thị Ngọc Anh	12/11/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053745	Nguyễn Thị Trâm Anh	12/24/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050040	Tô Việt Anh	04/20/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050034	Phạm Kim Anh	05/15/1997	QH-2015-E KETOAN	7,070,000	0	7,070,000	7,070,000	0
15050530	Biện Thị Ngọc Ánh	02/28/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053705	Lưu Thị Ngọc Bích	03/14/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053744	Nguyễn Linh Chi	07/30/1996	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053716	Lê Thùy Dương	12/22/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050488	Trần Minh Giang	01/13/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050039	Phạm Thị Hương Giang	06/25/1996	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050511	Lưu Thái Hà	10/28/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050037	Dương Mỹ Hạnh	11/01/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050477	Phạm Thị Thanh Hiền	03/10/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	7,630,000	0
15050513	Trịnh Thị Thanh Hương	03/16/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050489	Đinh Thị Hương	03/18/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050502	Nghiêm Thị Lan	08/18/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053754	Trần Thị Mai Linh	05/20/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053734	Bùi Thị Ngân	05/06/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050503	Nguyễn Thị Phương	10/01/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050475	Nguyễn Thị Thanh Tâm	07/04/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050036	Lê Thị Tâm	05/26/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050491	Hứa Thanh Thảo	03/13/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053696	Kiều Thị Bảo Thoa	11/28/1996	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050499	Nguyễn Thị Thơm	01/25/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050522	Nguyễn Thị Thúy	11/14/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050521	Nguyễn Thị Thương	10/27/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053763	Trần Thị Hà Trang	01/11/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053695	Bùi Thị Vân	08/06/1997	QH-2015-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
13060082	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	11/30/1995	QH-2015-E KINHTE	930,000	0	930,000	930,000	0
15050118	Bùi Thị Ánh	09/10/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15052876	Nguyễn Văn Duy	07/29/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050132	Nguyễn Anh Đức	08/22/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050098	Chu Thanh Hằng	09/18/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15052940	Phạm Minh Hoài	04/10/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050007	Ma Thị Huế	10/20/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050120	Lưu Minh Lai	01/14/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050142	Hà Thùy Linh	08/12/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050010	Trần Hồng Ngọc	11/26/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
15050006	Trần Thị Ngọc	11/28/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050009	Phạm Thị Ngọc	06/13/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15052879	Nguyễn Thị Lan Nhi	12/12/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050826	Trần Hồng Nhung	10/09/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050002	Phạm Thị Hồng Nhung	01/15/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050111	Ngô Thúy Phương	06/16/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050140	Nguyễn Quốc Tuấn	06/08/1996	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050249	Đặng Anh Tùng	10/08/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050126	Đặng Huyền Trang	08/14/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050119	Nguyễn Tố Vân	02/24/1997	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050806	Quách Thị Mơ	02/06/1996	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050808	Phùng Thị Hồng Nhi	03/02/1996	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	3,350,000	0	0	0
15050815	Nông Thu Uyên	09/09/1996	QH-2015-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050283	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	12/26/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050290	Trần Thị Giang	02/10/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050263	Vũ Thị Thu Hà	04/07/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050260	Hoàng Thị Hằng	08/23/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053437	Nguyễn Thị Hoa	09/14/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050292	Phùng Thị Huyền	06/23/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050258	Trần Khánh Huyền	09/15/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050274	Mai Hương	08/06/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050294	Phạm Thị Hương	07/19/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050299	Phạm Thị Hường	11/02/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050276	Nguyễn Khánh Linh	10/11/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050291	Đào Thủy Linh	11/01/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050266	Nguyễn Thị Ngà	03/26/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050280	Bùi Thị Vân Quỳnh	12/13/1997	QH-2015-E KTPT	4,280,000	0	4,280,000	4,280,000	0
15050297	Nguyễn Thị Tâm	10/09/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050296	Lê Hồng Tuấn	06/13/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050025	Trần Thị Tươi	11/08/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053470	Kiều Thu Thảo	01/29/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050303	Nguyễn Thị Thu Trang	03/22/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050275	Bùi Thị Ngọc Trâm	11/13/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050289	Phạm Kiều Trinh	09/29/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050298	Nguyễn Duy Việt	05/26/1997	QH-2015-E KTPT	4,280,000	0	4,280,000	4,280,000	0
15050310	Phan Thị Hải Yến	11/30/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050282	Đỗ Thị Ngọc Yến	10/03/1997	QH-2015-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
14062002	Lê Thị Kiều Oanh	04/17/1995	QH-2015-E KTPT-Luá-t	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
12000278	Tô Thị Minh Hoa	06/25/1994	QH-2015-E KTPT-TN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
13000769	Lê Thị Lý	10/18/1995	QH-2015-E KTPT-TN	0	0	0	0	0
13001247	Hà Tiên	12/10/1995	QH-2015-E KTPT-TN	5,580,000	0	5,580,000	5,580,000	0
15053571	Trần Thị Lan Anh	02/11/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053502	Trần Thị Vân Anh	04/06/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053540	Bùi Thị Linh Chi	07/20/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053598	Nguyễn Ngọc Diệp	12/25/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053554	Trần Thị Ngọc Diệp	09/10/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053525	Nguyễn Thủy Duyên	10/14/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050014	Trần Hữu Đức	05/20/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050229	Phạm Thu Hà	03/10/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	3,350,000	0	0	0
15050206	Lê Chí Hoàng Hải	03/03/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053059	Mai Thị Phương Hoa	05/05/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050018	Ninh Thị Hoa	02/12/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053004	Nguyễn Huy Hoàng	08/08/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050012	Lê Xuân Hồng	01/16/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050015	Lê Thị Huệ	10/07/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050240	Đào Thanh Hương	12/12/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053499	Phạm Thị Hương	02/10/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053569	Vũ Thị Lan	10/14/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050187	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	08/20/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
15053498	Hoàng Thị Kim Oanh	12/02/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050202	Phùng Nhật Phương	12/27/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050022	Vũ Minh Quang	03/17/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050019	Dương Cẩm Tú	12/21/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053518	Phạm Văn Thiện	03/19/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050205	Vũ Hồng Thu	11/04/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	1,675,000	1,675,000	1,675,000	0
15053543	Cao Thị Trang	03/08/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050020	Nguyễn Thị Trang	06/10/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050241	Phạm Thu Uyên	05/02/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050013	Trần Thị Thanh Xuân	02/03/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053568	Nguyễn Đức Minh	12/01/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15059009	Vương Mẫn Tuệ	06/26/1997	QH-2015-E KTQT	11,975,000	0	11,975,000	11,975,000	0
15050217	Trần Việt Anh	04/07/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050810	Nguyễn Thị Phương	08/03/1996	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050812	Hoàng Đức Thắng	09/23/1996	QH-2015-E KTQT	4,280,000	0	4,280,000	4,280,000	0
15050813	Triệu Văn Thông	08/17/1996	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050823	Nguyễn Minh Trang	01/31/1997	QH-2015-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053617	Đoàn Thị Thu Hằng	06/17/1997	QH-2015-E KTQT-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15052911	Trần Thị Thanh Hương	07/24/1994	QH-2015-E KTQT-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050185	Nguyễn Thị Thu Huyền	12/22/1997	QH-2015-E KTQT-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050166	Lý Thị Lan	12/01/1997	QH-2015-E KTQT-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050021	Lê Thị Liên	12/15/1997	QH-2015-E KTQT-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050214	Nguyễn Thị Nga	08/28/1997	QH-2015-E KTQT-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053549	Vũ Trọng Nghĩa	05/08/1997	QH-2015-E KTQT-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053537	Nguyễn Văn Nhiên	02/01/1997	QH-2015-E KTQT-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050220	Nguyễn Chí Thành	04/19/1997	QH-2015-E KTQT-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050143	Đình Phương Thảo	05/26/1997	QH-2015-E KTQT-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15052896	Phạm Minh Thư	10/25/1997	QH-2015-E KTQT-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050171	Nguyễn Thị Thùy	06/10/1997	QH-2015-E KTQT-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050817	Nguyễn Tuấn Anh	06/21/1997	QH-2015-E KTQT-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050820	Hoàng Minh Ngọc	08/19/1997	QH-2015-E KTQT-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050225	Đào Thị Lan Anh	08/24/1997	QH-2015-E KTQT-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053526	Nguyễn Phương Chi	07/31/1997	QH-2015-E KTQT-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
14041306	Bùi Thị Lan Anh	11/01/1996	QH-2015-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
13040020	Lê Đức Anh	10/10/1995	QH-2015-E KTQT-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
14040030	Lê Ngọc Anh	12/02/1996	QH-2015-E KTQT-NN	2,790,000	0	2,790,000	2,790,000	0
14040045	Nguyễn Ngọc Anh	09/30/1996	QH-2015-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
13040034	Nguyễn Phạm Phương Anh	11/23/1995	QH-2015-E KTQT-NN	930,000	0	930,000	930,000	0
14040993	Nguyễn Phương Anh	03/28/1996	QH-2015-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
14040994	Nguyễn Xuân Phương Anh	08/08/1995	QH-2015-E KTQT-NN	2,480,000	0	2,480,000	2,480,000	0
13041397	Phạm Tùng Anh	10/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
13040053	Trần Ngọc Anh	04/22/1995	QH-2015-E KTQT-NN	2,790,000	0	2,790,000	2,790,000	0
13040056	Vũ Thị Phương Anh	11/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
13040110	Nguyễn Thị Dung	06/20/1995	QH-2015-E KTQT-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
14040186	Nguyễn Thùy Giang	09/10/1995	QH-2015-E KTQT-NN	2,790,000	0	2,790,000	2,790,000	0
14040223	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	10/06/1996	QH-2015-E KTQT-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
13049917	Đặng Thu Hiền	07/12/1994	QH-2015-E KTQT-NN	5,580,000	0	5,580,000	5,580,000	0
14040267	Lê Thị Hiền	01/11/1996	QH-2015-E KTQT-NN	930,000	0	930,000	930,000	0
14040367	Nguy Việt Hưng	05/17/1996	QH-2015-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
14040369	Chu Thu Hương	05/13/1996	QH-2015-E KTQT-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
13040928	Nguyễn Thị Thắm Hương	05/13/1995	QH-2015-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
13040297	Vũ Ngọc Huyền	03/05/1995	QH-2015-E KTQT-NN	0	0	0	0	0
13040343	Cao Thị Phương Lan	04/22/1995	QH-2015-E KTQT-NN	6,510,000	0	6,510,000	6,510,000	0
14040439	Đào Phương Bảo Linh	07/19/1996	QH-2015-E KTQT-NN	620,000	0	620,000	620,000	0
14041398	Nguyễn Hải Linh	01/12/1996	QH-2015-E KTQT-NN	0	0	0	0	0
14040481	Trần Hương Linh	08/06/1996	QH-2015-E KTQT-NN	3,410,000	0	3,410,000	3,410,000	0
13040425	Trần Phương Linh	09/12/1995	QH-2015-E KTQT-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
13040890	Bùi Quỳnh Mai	08/08/1995	QH-2015-E KTQT-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
14041008	Hoàng Quỳnh Mai	10/30/1996	QH-2015-E KTQT-NN	0	0	0	0	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
13041056	Phan Ngọc Mai	04/16/1995	QH-2015-E KTQT-NN	5,580,000	0	5,580,000	5,580,000	0
13041150	Nguyễn Trà My	10/02/1995	QH-2015-E KTQT-NN	5,580,000	0	5,580,000	5,580,000	0
14040567	Tăng Thị Quỳnh Nga	06/02/1995	QH-2015-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
13040523	Đào Vũ Diệu Ngọc	05/31/1995	QH-2015-E KTQT-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
14040615	Đào Linh Nhi	10/21/1996	QH-2015-E KTQT-NN	0	0	0	0	0
14040641	Lê Hoàng Thảo Như	12/07/1996	QH-2015-E KTQT-NN	930,000	0	930,000	930,000	0
14041131	Nguyễn Hà Phương	07/27/1996	QH-2015-E KTQT-NN	2,790,000	0	2,790,000	2,790,000	0
13040619	Trần Thị Bích Phương	09/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	5,580,000	0	5,580,000	5,580,000	0
13040638	Lê Thủy Quỳnh	12/01/1995	QH-2015-E KTQT-NN	2,790,000	0	2,790,000	2,790,000	0
14040784	Đinh Hà Thu	12/17/1996	QH-2015-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
13040703	Đỗ Thị Hồng Thuận	12/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	7,130,000	0	7,130,000	7,130,000	0
13040704	Vũ Thị Minh Thuận	02/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
14040875	Nguyễn Thị Trang	08/18/1996	QH-2015-E KTQT-NN	0	0	0	0	0
14040862	Nguyễn Thị Huệ Trang	09/05/1996	QH-2015-E KTQT-NN	930,000	0	930,000	930,000	0
13040799	Trần Lê Thu Trang	06/14/1995	QH-2015-E KTQT-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
13041143	Vũ Thùy Trang	10/08/1995	QH-2015-E KTQT-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
13040843	Nguyễn Cho Uyên	03/30/1995	QH-2015-E KTQT-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
12041071	Đỗ Thanh Tùng	07/29/1994	QH-2015-E KTQT-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
14041093	Phạm Đức Cường	07/26/1996	QH-2015-E KTQT-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
13040109	Lưu Thị Dung	02/19/1994	QH-2015-E KTQT-NN	3,410,000	0	3,410,000	3,410,000	0
15053766	Thạch Phương Mai	11/19/1997	QH-2015-E QTKD	6,140,000	0	6,140,000	6,140,000	0
15050320	Đặng Minh Khôi	01/24/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053383	Nguyễn Ngọc Huyền	07/30/1997	QH-2015-E QTKD	4,280,000	0	4,280,000	4,280,000	0
15050354	Nguyễn Thị Thủy An	09/06/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050352	Nguyễn Thị Ngọc Anh	04/12/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050365	Hà Thị Vân Anh	11/28/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050356	Trần Thị Kim Anh	03/20/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050312	Vũ Thị Ngọc Ánh	11/22/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000	3,350,000	0	0	0
15050328	Lê Đình Cảnh	06/19/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053393	Nguyễn Thị Thùy Dung	10/06/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050363	Trịnh Thùy Dương	08/01/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050322	Nguyễn Thị Hà Giang	12/23/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053392	Vũ Khánh Huyền	04/21/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053388	Nguyễn Thị Hường	12/03/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050390	Trương Đình Kiên	02/04/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15052849	Nguyễn Thị Uyên	02/22/1997	QH-2015-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050335	Trần Hoàng Dũng	10/03/1997	QH-2015-E QTKD-ÁCQT	5,175,000	0	5,175,000	5,175,000	0
15050388	Nguyễn Thị Trúc Dương	04/12/1996	QH-2015-E QTKD-ÁCQT	5,175,000	0	5,175,000	5,175,000	0
15053334	Bùi Thị Hương Giang	12/09/1997	QH-2015-E QTKD-ÁCQT	5,175,000	0	5,175,000	5,175,000	0
15050340	Cao Thị Hương Hào	09/20/1997	QH-2015-E QTKD-ÁCQT	5,175,000	0	5,175,000	5,175,000	0
15050350	Phan Huy Hoàng	01/06/1997	QH-2015-E QTKD-ÁCQT	5,175,000	0	5,175,000	5,175,000	0
15050360	Phạm Thị Hương	12/16/1997	QH-2015-E QTKD-ÁCQT	5,175,000	0	5,175,000	5,175,000	0
15050337	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	01/29/1997	QH-2015-E QTKD-ÁCQT	5,175,000	0	5,175,000	5,175,000	0
15052848	Đào Phương Linh	02/12/1997	QH-2015-E QTKD-ÁCQT	5,175,000	0	5,175,000	5,175,000	0
15050370	Tạ Hồng Loan	10/20/1997	QH-2015-E QTKD-ÁCQT	5,175,000	0	5,175,000	5,175,000	0
15050376	Trần Trọng Vũ Long	01/19/1997	QH-2015-E QTKD-ÁCQT	5,175,000	0	5,175,000	5,175,000	0
15053356	Bùi Trương Huệ Mẫn	12/29/1997	QH-2015-E QTKD-ÁCQT	5,175,000	0	5,175,000	5,175,000	0
15053404	Nguyễn Hồng Nam	04/02/1997	QH-2015-E QTKD-ÁCQT	5,175,000	0	5,175,000	5,175,000	0
15050327	Nguyễn Thị Kim Ngân	08/30/1997	QH-2015-E QTKD-ÁCQT	5,175,000	0	5,175,000	5,175,000	0
15050334	Khuất Thảo Nguyên	11/08/1997	QH-2015-E QTKD-ÁCQT	5,175,000	0	5,175,000	5,175,000	0
15050330	Phan Thị Thùy	10/12/1997	QH-2015-E QTKD-ÁCQT	5,175,000	2,345,000	2,830,000	2,830,000	0
15053326	Nguyễn Thị Thùy Trang	04/02/1997	QH-2015-E QTKD-ÁCQT	5,175,000	0	5,175,000	5,175,000	0
15053410	Hà Phương Thảo	12/03/1997	QH-2015-E TCNH	0	0	0	0	0
15050807	Hà Thị Nguyên	08/20/1996	QH-2015-E TCNH	3,350,000	2,345,000	1,005,000	1,005,000	0
15050311	Trần Ngọc Khánh Linh	03/04/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050450	Trần Tuấn Anh	10/13/1997	QH-2015-E TCNH	5,210,000	0	5,210,000	5,210,000	0
15050444	Trần Thị Thảo Ánh	11/20/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050029	Nguyễn Thị Thu Hiền	01/22/1996	QH-2015-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050028	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	03/03/1997	QH-2015-E TCNH	4,280,000	0	4,280,000	4,280,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
15050442	Bùi Diệu Linh	05/25/1997	QH-2015-E TCNH	4,280,000	0	4,280,000	4,280,000	0
15053099	Tạ Thị Hồng Lĩnh	06/22/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050462	Trần Thị Diễm My	10/19/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053108	Chu Thị Hằng Nga	01/04/1997	QH-2015-E TCNH	0	0	0	0	0
15053157	Ngô Đặng Công Ngọc	10/25/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053158	Đào Văn Thành	08/15/1996	QH-2015-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15053117	Phan Thị Thúy	10/30/1997	QH-2015-E TCNH	4,280,000	0	4,280,000	4,280,000	0
15050032	Nguyễn Thị Trang	02/11/1997	QH-2015-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050030	Ngô Việt	09/07/1997	QH-2015-E TCNH	4,280,000	0	4,280,000	4,280,000	0
15050434	Lê Thị Diệu Ánh	10/06/1997	QH-2015-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050402	Nguyễn Minh Đức	03/04/1997	QH-2015-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050033	Phùng Ngân Hà	12/26/1997	QH-2015-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050407	Nguyễn Thị Kham Linh	06/20/1997	QH-2015-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050435	Phạm Thị Tuyết Nhi	10/12/1997	QH-2015-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050460	Nguyễn Huy Quyền	10/29/1997	QH-2015-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
15050446	Nguyễn Phan Bảo Thái	08/01/1997	QH-2015-E TCNH-CLC	4,280,000	0	4,280,000	4,280,000	0
15050144	Phạm Thu Thủy	10/11/1997	QH-2015-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
14061537	Dương Thanh Hương	12/31/1996	QH-2015-E TCNH-Luá°t	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
12062030	Đặng Thúy Nga	03/03/1994	QH-2015-E TCNH-Luá°t	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
14060101	Chu Thị Hồng Vân	07/08/1996	QH-2015-E TCNH-Luá°t	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
13060090	Nguyễn Phúc Linh	10/06/1995	QH-2015-E TCNH-Luá°t	2,790,000	0	2,790,000	2,790,000	0
13060056	Dương Thị Oanh	02/09/1995	QH-2015-E TCNH-Luá°t	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
14040036	Nghiêm Thị Hà Anh	07/27/1996	QH-2015-E TCNH-NN	1,550,000	0	1,550,000	1,550,000	0
13040033	Nguyễn Phan Hiền Anh	08/25/1995	QH-2015-E TCNH-NN	0	0	0	0	0
13040108	Hoàng Thị Dung	11/24/1995	QH-2015-E TCNH-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
14041227	Lê Ngọc Dung	06/24/1996	QH-2015-E TCNH-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
12041182	Nguyễn Thị Hiền	03/31/1994	QH-2015-E TCNH-NN	6,510,000	0	6,510,000	6,510,000	0
13040969	Nguyễn Quỳnh Hoa	04/06/1995	QH-2015-E TCNH-NN	2,790,000	0	2,790,000	2,790,000	0
13040276	Nguyễn Khánh Huyền	02/15/1994	QH-2015-E TCNH-NN	3,720,000	0	3,720,000	3,720,000	0
13041112	Nguyễn Tùng Linh	01/18/1995	QH-2015-E TCNH-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
13040498	Phan Thị Thúy Nga	10/29/1995	QH-2015-E TCNH-NN	2,790,000	0	2,790,000	2,790,000	0
13041358	Vũ Thị Nhân	05/07/1995	QH-2015-E TCNH-NN	4,650,000	0	4,650,000	4,650,000	0
14040622	Bùi Thị Hồng Nhung	02/18/1995	QH-2015-E TCNH-NN	0	0	0	0	0
13040602	Nguyễn Thị Phương	12/23/1995	QH-2015-E TCNH-NN	2,480,000	0	2,480,000	2,480,000	0
14040887	Thiều Quỳnh Trang	09/13/1996	QH-2015-E TCNH-NN	930,000	0	930,000	930,000	0
14041235	Nguyễn Phương Trinh	04/30/1996	QH-2015-E TCNH-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
13040829	Đoàn Đăng Tuệ	10/04/1995	QH-2015-E TCNH-NN	620,000	0	620,000	620,000	0
13041156	Nguyễn Duy Tùng	08/14/1995	QH-2015-E TCNH-NN	930,000	0	930,000	930,000	0
12041328	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/22/1994	QH-2015-E TCNH-NN	1,860,000	0	1,860,000	1,860,000	0
16050317	Doãn Thị An	10/18/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050320	Bùi Kim Anh	09/21/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050324	Nguyễn Thị Lan Anh	11/01/1997	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050327	Phạm Minh Anh	12/04/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050341	Lê Thị Ngọc Ánh	01/15/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050344	Lương Thanh Bình	10/04/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050347	Nguyễn Thị Chín	07/07/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050349	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	05/28/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050354	Nguyễn Thị Thùy Dung	06/08/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050355	Vũ Thị Thùy Dung	02/01/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050357	Vũ Thị Mỹ Duyên	10/20/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050361	Trần Hương Giang	03/06/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	1,675,000	1,675,000	3,350,000	-1,675,000
16050363	Ma Phương Hà	09/16/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050368	Nguyễn Thị Thu Hà	10/25/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050373	Đào Thị Thanh Hằng	02/06/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050377	Bùi Thu Hiền	11/16/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050385	Nguyễn Thị Hoan	09/20/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050386	Nguyễn Việt Hoàn	09/06/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	3,350,000	0	0	0
16050390	Nguyễn Thị Huệ	02/19/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050394	Vũ Thị Thanh Huyền	12/29/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
16050404	Nguyễn Thu Hương	10/21/1997	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050408	Đặng Thị Tùng Lâm	11/19/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050414	Nguyễn Thảo Linh	07/03/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050416	Lê Thùy Linh	05/21/1997	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050417	Nguyễn Thùy Linh	09/04/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050422	Nguyễn Mai Loan	06/17/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050433	Dư Thị Ngân	10/21/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050435	Nguyễn Minh Ngọc	01/25/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050436	Đinh Thị Nguyệt	12/20/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050437	Toàn Thị Nhị	01/28/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	3,350,000	0	3,350,000	-3,350,000
16050439	Bùi Thùy Nhung	01/28/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050442	Đinh Thị Oanh	05/09/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050448	Bùi Thị Phượng	11/11/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050452	Đinh Ngọc Quý	10/09/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	2,345,000	1,005,000	1,005,000	0
16050457	Nguyễn Thị Huệ Thảo	09/15/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050462	Nguyễn Phương Thảo	05/01/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050464	Dương Thị Phương Thảo	02/09/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050472	Lê Thị Thủy	01/28/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050480	Đặng Thị Hoài Thương	01/26/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050482	Ngô Thu Trà	08/25/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050485	Nguyễn Thị Huyền Trang	05/09/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050489	Nguyễn Thị Thủy Trang	08/22/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050494	Phùng Quang Trường	06/02/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050496	Phạm Tuấn Minh Tú	07/01/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050498	Nguyễn Thị Hải Tuyên	09/02/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050504	Hoàng Thị Ngọc Yến	03/05/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051907	Trần Thị Lan Anh	05/09/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051909	Nguyễn Minh Anh	07/01/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051910	Nguyễn Phương Anh	10/29/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051911	Trần Thục Anh	03/25/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051913	Bùi Thị Vân Anh	09/23/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051914	Lê Thị Vân Anh	07/12/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051915	Lê Thị Vân Anh	12/05/1997	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051916	Lê Thị Ngọc Ánh	04/18/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051917	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	07/06/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051920	Lê Thị Chi	01/08/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051921	Đinh Thị Chinh	01/11/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051926	Nguyễn Thị Dinh	01/24/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051928	Đào Tiến Dũng	06/03/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051929	Phạm Thị Duyên	07/09/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051931	Bùi Thùy Dương	10/07/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051932	Trần Thị Định	01/18/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051933	Nguyễn Minh Đức	05/19/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051939	Đỗ Thu Hà	09/02/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051940	Nguyễn Thu Hà	04/22/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051946	Nguyễn Thị Thúy Hằng	11/29/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051947	Trịnh Thị Thúy Hằng	01/27/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051949	Nguyễn Thu Hiền	10/17/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051954	Vũ Thị Hoa	09/05/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	3,350,000	0	0	0
16051955	Nguyễn Minh Hòa	04/29/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051956	Bùi Thu Hoài	03/29/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051958	Nguyễn Thị Hồng	09/14/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051959	Hoàng Minh Huệ	04/23/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051962	Nguyễn Thanh Huyền	04/23/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051963	Lê Thị Thanh Huyền	08/26/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051964	Nguyễn Thị Huyền	01/14/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051973	Vũ Thị Khiêm	10/20/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051974	Lê Thị Hồng Khuyên	04/21/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051976	Nguyễn Thị Lan	08/18/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
16051982	Nguyễn Thị Hoài Linh	05/27/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051989	Nguyễn Thị Thùy Linh	09/14/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051994	Trịnh Thị Minh Lý	12/20/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051995	Nguyễn Lưu Ngọc Mai	11/27/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051996	Phạm Thị Thanh Mai	02/27/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051997	Nguyễn Tuấn Mạnh	10/15/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052000	Đào Thị Phương Nga	08/12/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052002	Nguyễn Hồng Ngọc	03/23/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052003	Trần Thị Bích Ngọc	11/12/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052004	Nguyễn Hồng Ngọc	09/06/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052005	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	02/26/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052006	Nguyễn Quang Ngọc	09/24/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052007	Hoàng Thị Ngọc	01/05/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052008	Nguyễn Thảo Nguyễn	04/10/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052011	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12/08/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052012	Trần Thị Ninh	01/14/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052015	Hoàng Lê Thanh Dương	12/30/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052016	Hoàng Thị Phương	03/18/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052020	Nguyễn Thị Phương	10/13/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052022	Lưu Thị Quyên	06/21/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052028	Nguyễn Phương Thảo	02/07/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052030	Lê Thị Phương Thảo	11/16/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052031	Phạm Thị Thanh Thảo	12/22/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052033	Đỗ Thị Thơ	09/05/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052035	Nguyễn Thị Thu Thủy	02/06/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052039	Nguyễn Hà Trang	07/31/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052041	Đỗ Thị Huyền Trang	11/25/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052046	Vũ Minh Trang	05/16/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052049	Vũ Thị Trang	12/17/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052058	Mã Thị Tý	01/07/1997	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052064	Phan Triều Xuân	04/24/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052176	Kiều Hà Anh	06/16/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052177	Bùi Thị Lan Anh	07/01/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052178	Nguyễn Minh Anh	01/17/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052179	Nguyễn Thị Ngọc Bích	05/01/1997	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052181	Hoàng Thị Bưởi	04/18/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	3,350,000	0	3,350,000	-3,350,000
16052182	Bùi Thị Chín	09/15/1997	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052184	Sầm Minh Đức	05/23/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052185	Nguyễn Thị Giang	03/22/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052187	Nguyễn Thị Hạnh	03/24/1997	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052188	Nguyễn Thủy Hạnh	01/17/1997	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052190	Nguyễn Thị Việt Hoài	02/03/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052192	Lê Thị Huyền	08/30/1997	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052193	Lương Thị Linh	11/16/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052194	Nguyễn Thị Thùy Linh	01/07/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052195	Nguyễn Thị Lua	02/20/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052196	Nguyễn Thị Hương Ly	04/11/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052197	Lê Bảo Ngọc	09/06/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052198	Nguyễn Đức Phong	01/06/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052200	Nguyễn Thị Thùy	01/07/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052201	Trương Thị Thanh Thủy	11/20/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052202	Phạm Thanh Thư	09/29/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052203	Đỗ Thị Huyền Trang	12/10/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052204	Trần Phương Trang	10/29/1997	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052205	Đỗ Cẩm Tú	11/02/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052206	Đặng Thị Tươi	02/04/1997	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052207	Đinh Thị Hải Yến	12/18/1998	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052168	Nguyễn Thị Hương Giang	12/30/1997	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052173	Hoàng Thị Kim Tươi	12/13/1997	QH-2016-E KETOAN	3,350,000	3,350,000	0	3,350,000	-3,350,000



Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
16050001	Bùi Hiếu An	03/17/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050007	Hà Phương Anh	02/24/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050008	Nguyễn Phương Anh	02/17/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050014	Ngô Thị Vân Anh	04/20/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050018	Hoàng Thị Ngọc Ánh	10/20/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050020	Trần Ngọc Bích	01/20/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050021	Nguyễn Thanh Bình	09/07/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050027	Đỗ Thị Ngọc Diệp	08/10/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050028	Nguyễn Huy Du	03/12/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050032	Trần Quang Duy	11/26/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050033	Nguyễn Thị Duyên	07/09/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050038	Lê Huy Đức	06/20/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050043	Nguyễn Hương Giang	05/24/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	1,675,000	1,675,000	3,350,000	-1,675,000
16050050	Phan Thị Hồng Hào	09/26/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050052	Nguyễn Thị Hằng	02/24/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050059	Phan Trung Hiếu	09/10/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050067	Nguyễn Thị Hải Hợp	05/25/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050073	Nguyễn Thị Huyền	05/26/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050075	Hồ Lan Hương	06/10/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050079	Đoàn Thị Hương	09/12/1997	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050084	Ngô Quốc Khánh	08/21/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050085	Đặng Thị Hương Lan	05/11/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050088	Phan Thị Hồng Lệ	02/20/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050091	Bùi Duy Linh	07/27/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050105	Phạm Thị Hồng Minh	10/12/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050111	Nguyễn Thị Hằng Nga	05/11/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050112	Lương Hoàng Nga	01/11/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050115	Vũ Thị Tố Nga	01/09/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050116	Nguyễn Thị Ngát	06/15/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050133	Trần Hải Phượng	01/30/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050135	Giáp Thị Tâm	02/09/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050137	Vũ Ngọc Thanh	08/16/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050140	Bùi Thị Phương Thảo	12/29/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050150	Lê Thị Minh Thu	12/15/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050158	Trần Thị Thương	05/20/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050160	Nguyễn Thị Trang	06/13/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050169	Trần Thị Tuyên	11/20/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050174	Nguyễn Thị Hải Yến	03/04/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050175	Lê Bảo Sơn	10/11/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051722	Lê Mai Anh	11/21/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051723	Nguyễn Mai Anh	10/06/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051725	Tạ Ngọc Anh	10/08/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051726	Phạm Thị Ngọc Anh	10/10/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	1,675,000	1,675,000	1,675,000	0
16051728	Nguyễn Thị Vân Anh	09/26/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051729	Nguyễn Thị Ánh	06/20/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051730	Trần Văn Chân	09/08/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051733	Phạm Tùng Dương	11/04/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051742	Trần Quỳnh Hoa	04/06/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051743	Nguyễn Thị Hoa	10/18/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051752	Hoàng Thị Trà Hương	09/19/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051753	Nguyễn Thị Hường	12/08/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051754	Đặng Thị Thu Hường	07/09/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051755	Đỗ Lê Khôi	08/21/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051759	Nguyễn Khánh Linh	02/14/1997	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051762	Nguyễn Thị Thùy Linh	05/17/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051765	Dương Quỳnh Mai	12/30/1997	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051767	Nguyễn Thị Mai	08/26/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	3,350,000	0	3,350,000	-3,350,000
16051773	Nguyễn Tá Hồng Ngọc	04/08/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051775	Mai Thị Minh Ngọc	09/22/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
16051777	Trần Thị Nhung	03/28/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051778	Phạm Thị Mỹ Oanh	01/09/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051784	Nguyễn Minh Tâm	10/20/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051786	Nguyễn Đức Thành	02/26/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051789	Bùi Đức Thắng	06/22/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051794	Trương Thị Hoa	05/10/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051802	Nguyễn Doãn Trung	09/25/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051803	Trần Văn Trường	02/10/1997	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051804	Trần Thị Cẩm Tú	12/13/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051811	Trần Ngọc Xuân	11/04/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051812	Nguyễn Thị Hải Yến	09/18/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051814	Nguyễn Thị Ngọc Yến	11/11/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052308	Nguyễn Thị Lan Anh	07/12/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052311	Vũ Thị Vân Anh	03/03/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052312	Vương Thị Linh Chi	08/22/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052314	Phan Hoàng Hải	06/09/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052315	Mai Hồng Hạnh	03/18/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052316	Đỗ Thị Hoa	08/01/1997	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052318	Đinh Thị Huyền	04/25/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052320	Đỗ Hoàng Long	08/20/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052321	Nguyễn Trà Mí	10/20/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052324	Nguyễn Hồng Nhung	09/03/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052325	Trần Thị Oanh	12/07/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052327	Nguyễn Thị Thùy	06/25/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052329	Trần Thị Thu Trang	10/21/1998	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052174	Hà Thị Xuân	01/19/1997	QH-2016-E KINHTE	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050184	Phạm Thị Vân Anh	02/15/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050187	Nguyễn Đức Bình	09/13/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050191	Vũ Linh Chi	03/01/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050209	Phạm Thị Hải	02/15/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050212	Nguyễn Thị Hải Hằng	09/01/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050221	Đặng Nhật Hoàng	03/30/1997	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050222	Mai Thị Thu Hồng	11/24/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050225	Đinh Thị Thanh Huyền	09/17/1997	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050230	Đinh Thị Thu Hương	04/25/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050232	Nguyễn Đàm Đức	03/08/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050245	Phạm Thị Loan	03/20/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	3,350,000	0	0	0
16050246	Nguyễn Huy Long	11/29/1997	QH-2016-E KTPT	0	0	0	0	0
16050248	Bùi Thị Luyến	02/11/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050261	Phạm Thị Bích Ngọc	07/24/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050264	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11/12/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050265	Trần Thị Tuyết Nhung	11/05/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050267	Phạm Lâm Oanh	06/07/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050271	Đoàn Thị Phương	10/07/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050272	Phạm Thị Phương	05/23/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050273	Phạm Thị Phương	05/29/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050280	Nguyễn Thị Hương Thảo	03/25/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050281	Vũ Phương Thảo	07/10/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050283	Hoàng Thu Thảo	08/26/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050284	Đinh Thị Hồng Thắm	05/29/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050285	Nguyễn Quyết Thắng	02/12/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050288	Vũ Thị Thùy	01/02/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050290	Đỗ Minh Thư	09/30/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050306	Hoàng Thị Uyên	01/25/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052072	Đặng Phương Anh	08/30/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052074	Nguyễn Quỳnh Anh	12/20/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052077	Trương Thị Vân Anh	10/04/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052078	Lê Thị Ngọc Bích	09/29/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052081	Hoàng Thị Diệp	12/08/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
16052084	Nguyễn Minh Đức	08/05/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052104	Nguyễn Thanh Huệ	02/14/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052106	Đào Thị Thu Huyền	05/13/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052113	Nguyễn Thị Khuyến	04/18/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052115	Phạm Lê Diệu Linh	10/11/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052116	Nguyễn Mỹ Linh	03/16/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052117	Nguyễn Thảo Linh	01/13/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052122	Bùi Phương Nam	10/19/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052124	Lê Thị Hồng Nhung	02/05/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052129	Bùi Anh Quân	10/24/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052130	Hoàng Như Quỳnh	06/15/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052133	Phan Việt Sơn	04/18/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052136	Ngô Phương Thảo	10/01/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052138	Trịnh Hồng Thắng	11/15/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052142	Hoàng Thị Thu Thủy	10/05/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052156	Trần Sơn Tùng	04/23/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052279	Nguyễn Hiền Anh	06/26/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052280	Đoàn Hoài Anh	06/30/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052281	Đinh Thị Lan Anh	10/20/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052282	Nguyễn Thị Dịu	02/04/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052283	Nguyễn Thị Hồng Dịu	08/16/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052284	Nguyễn Kim Dung	04/21/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052285	Lâm Tuấn Đạt	07/08/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052287	Vũ Thị Hằng	10/08/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052288	Phạm Thị Hiền	08/19/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052289	Lê Đức Huy	06/17/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052290	Hoàng Quý Huy	03/28/1997	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052292	Trương Tuấn Huy	08/27/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052293	Đỗ Khánh Linh	08/13/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052294	Hoàng Phương Linh	03/21/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052297	Nguyễn Thị Ngân	11/14/1997	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052299	Phạm Thị Nghĩa	12/11/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052300	Nguyễn Thị Nhung	07/10/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052301	Đặng Trí Phú	08/24/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052304	Trần Thị Trang	09/26/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052307	Trần Thu Xuân	10/23/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052378	Hoàng Minh Hiếu	01/14/1998	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052167	Vi Thị Thủy	06/17/1997	QH-2016-E KTPT	3,350,000	3,350,000	0	3,350,000	-3,350,000
16052170	Nông Thanh Thảo	07/12/1997	QH-2016-E KTPT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050517	Bùi Tú Anh	09/28/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050525	Lê Quốc Dũng	02/17/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050536	Nguyễn Hồng Gấm	02/27/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050537	Đặng Hoàng Giang	10/05/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050545	Nguyễn Hồng Hạnh	03/12/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050550	Nguyễn Thanh Hằng	11/29/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050553	Nguyễn Minh Hiếu	06/28/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050561	Vũ Minh Hoài	12/10/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050574	Nguyễn Thị Cẩm Huyền	10/22/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050575	Đinh Thị Khánh Huyền	04/11/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	1,675,000	1,675,000	1,675,000	0
16050583	Nguyễn Hoàng Diệu Hương	07/21/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050587	Đỗ Thị Hương	11/15/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050590	Nguyễn Thị Hường	11/21/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050591	Lương Hữu Khánh	11/28/1997	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050592	Nguyễn Văn Kiên	03/31/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050594	Nguyễn Thị Phương Lan	10/17/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050601	Trần Diệu Linh	08/18/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050603	Tông Thị Khánh Linh	12/01/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050605	Trần Mỹ Linh	03/24/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050607	Nguyễn Thị Phương Linh	07/25/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
16050612	Vương Thị Phương Loan	09/28/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050613	Nguyễn Phúc Long	08/25/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050617	Lê Thị Lý	05/29/1997	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050629	Nguyễn Ngọc Trang Noãn	05/23/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050639	Lê Thu Phương	11/25/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050646	Nguyễn Minh Quân	03/23/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050647	Bùi Thế Quyết	12/26/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050648	Nguyễn Thị Như Quỳnh	02/27/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050655	Ngô Thị Phương Thảo	01/05/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050658	Bùi Thị Thảo	04/02/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050665	Nguyễn Thị Thùy	11/19/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050669	Lê Thị Hà Trang	10/18/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050670	Nguyễn Thị Nam Trang	10/21/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050671	Nguyễn Thị Trang	10/15/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050679	Lê Thị Tươi	04/28/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050676	Nguyễn Thị Hồng Tươi	03/05/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051817	Hồ Thị Hồng Anh	10/15/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051818	Nguyễn Trâm Huyền Anh	02/17/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051824	Nguyễn Quỳnh Anh	08/10/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051830	Đậu Linh Chi	12/11/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051831	Lê Quốc Cường	06/11/1997	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051833	Đặng Thị Dung	12/19/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051840	Đinh Thị Hà	06/25/1997	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051846	Hoàng Thị Hiền	07/17/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051848	Lương Đăng Hiếu	10/01/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051853	Trần Thị Hoàng	07/28/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051854	Đặng Văn Hoàng	04/01/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	3,350,000	0	3,350,000	-3,350,000
16051859	Nguyễn Trần Hưng	04/01/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051866	Phạm Thị Thùy Linh	12/05/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051868	Hoàng Ngọc Mai	01/02/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051872	Dương Ngọc Nam	07/23/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051873	Hứa Thị Hồng Nhung	05/20/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051876	Nguyễn Thị Yến Như	09/05/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051883	Bùi Bích Phượng	12/21/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051884	Lê Thu Quyên	10/02/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051886	Nguyễn Trọng Tam	07/02/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051888	Hoàng Thị Phương Thảo	10/29/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051890	Nguyễn Thị Thịnh	09/10/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051891	Nguyễn Thị Thu Thủy	10/20/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051894	Nguyễn Thu Trang	12/23/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051895	Đặng Thị Thu Trang	09/14/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051899	Nguyễn Thị Thùy Trang	07/04/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051903	Bùi Thị Cẩm Tú	06/22/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052240	Vũ Phương Anh	11/08/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052241	Nguyễn Thị Vân Anh	06/20/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052242	Nguyễn Thị Bình	06/18/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052243	Lê Thu Cúc	08/08/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052244	Lương Thị Bùi Diễm	02/27/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052245	Nguyễn Hương Giang	07/11/1997	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052246	Nguyễn Thị Hồng Hà	11/22/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052247	Lê Ngọc Hà	05/09/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052249	Nguyễn Thành Hai	07/31/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052251	Ngô Thị Hoa	11/03/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052254	Nguyễn Thị Khanh Huyền	12/26/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052255	Hồ Thu Huyền	11/10/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052257	Phan Thị Bảo Linh	04/05/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052258	Võ Thị Ngọc Linh	03/08/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052261	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	07/12/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052262	Nguyễn Thị Nhân	11/27/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
16052264	Phan Thị Nhung	12/28/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052265	Nguyễn Thị Thu Nhung	09/02/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052267	Trương Thảo Phương	06/03/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052268	Lê Thị Phương	09/02/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052269	Nguyễn Thị Hương	03/20/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052270	Trần Thị Phương Thảo	02/20/1996	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052272	Vũ Thị Thu	11/14/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052274	Nguyễn Quang Thụy	01/22/1997	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052275	Trần Thị Trang	10/17/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052277	Nguyễn Thị Thanh Huyền	07/05/1998	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052175	Hà Anh Quân	08/23/1997	QH-2016-E KTQT	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050688	Vũ Kim Anh	01/02/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050693	Nguyễn Minh Anh	11/22/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050698	Đỗ Quỳnh Anh	08/12/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050701	Nguyễn Văn Anh	06/27/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050704	Vương Trung Ân	06/30/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050706	Nghiêm Minh Châu	06/20/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050711	Phạm Thị Thảo Chi	06/21/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050713	Hoàng Đức Chính	11/28/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050714	Nguyễn Ngọc Diệp	12/27/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050715	Nguyễn Phương Dung	10/04/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050718	Vũ Thị Thùy Dương	02/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050726	Trần Hoàng Văn Hà	10/17/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050744	Lê Xuân Hiền	04/30/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050756	Hoàng Lê Kiên	01/18/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050765	Đỗ Thị Linh Linh	02/01/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050766	Đinh Phương Linh	07/26/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050768	Vũ Thị Phương Linh	10/05/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	18,740,000	0	18,740,000	18,740,000	0
16050769	Đỗ Việt Phương Linh	10/02/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050776	Nguyễn Sơn Long	05/28/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050777	Hoàng Ngọc Mai	08/17/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	18,740,000	0	18,740,000	18,740,000	0
16050782	Bùi Bích Ngọc	09/13/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050788	Bùi Giang Nhi	08/17/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050793	Nguyễn Thanh Phong	11/19/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050801	Chu Minh Quang	10/16/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050815	Lê Hoa Thiên Thảo	11/19/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050808	Nguyễn Đức Tâm	12/19/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050819	Phạm Diễm Thùy Tiên	12/25/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050826	Nguyễn Minh Trang	06/20/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050827	Hoàng Thị Quỳnh Trang	10/14/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	18,740,000	0	18,740,000	18,740,000	0
16050830	Nguyễn Thiên Trang	07/14/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050834	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/09/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050835	Lương Thị Thanh Tú	06/04/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050838	Trần Thẩm Tuấn	11/25/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	18,740,000	0	18,740,000	18,740,000	0
16050840	Hoàng Thị Hồng Uyên	08/11/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050841	Nguyễn Thị Uyên	09/18/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050842	Nguyễn Thu Uyên	08/18/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050845	Nguyễn Thị Thúy Vi	06/26/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	18,740,000	0	18,740,000	18,740,000	0
16050850	Nguyễn Khánh Vy	01/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	18,740,000	0	18,740,000	18,740,000	0
16052341	Ngô Mai Anh	11/24/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052342	Nguyễn Thị Minh Anh	10/05/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052343	Đoàn Việt Bách	07/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052344	Nguyễn Kim Chi	01/24/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052347	Nguyễn Thị Hương Giang	06/01/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052349	Nguyễn Thị Thuý Hằng	10/30/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052350	Bùi Nguyệt Hoa	01/29/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052351	Nguyễn Thu Hồng	07/22/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052354	Nguyễn Thị Hương	08/12/1996	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052355	Nguyễn Thị Hương	12/13/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
16052356	Vũ Duy Khánh	01/19/1998	QH-2016-E K1QT-CLC (TT 23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052357	Phan Khánh Linh	09/04/1998	QH-2016-E K1QT-CLC (TT 23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052359	Nguyễn Vũ Thuý Linh	06/16/1998	QH-2016-E K1QT-CLC (TT 23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052361	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	02/06/1998	QH-2016-E K1QT-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	18,740,000	0
16052363	Đào Thị Hồng Nhung	02/21/1998	QH-2016-E K1QT-CLC (TT 23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052365	Nguyễn Thị Thanh Dương	03/06/1998	QH-2016-E K1QT-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	18,740,000	0
16052366	Nguyễn Thu Phương	09/24/1998	QH-2016-E K1QT-CLC (TT 23)	18,740,000	0	18,740,000	18,740,000	0
16052369	Đỗ Minh Trang	09/13/1998	QH-2016-E K1QT-CLC (TT 23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052370	Lưu Minh Trang	03/17/1998	QH-2016-E K1QT-CLC (TT 23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052371	Nguyễn Anh Trung	01/31/1998	QH-2016-E K1QT-CLC (TT 23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052374	Nguyễn Hoàng Tùng	05/26/1998	QH-2016-E K1QT-CLC (TT 23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052375	Nguyễn Thị Thu Uyên	02/26/1998	QH-2016-E K1QT-CLC (TT 23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16050855	Bàng Mai An	09/24/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050856	Đặng Duy Anh	02/12/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050857	Nguyễn Hồng Anh	01/15/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050859	Cung Thị Lan Anh	07/26/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050861	Khuất Minh Anh	05/06/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050871	Cao Thị Bình	09/25/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050873	Lương Xuân Bình	06/24/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	3,350,000	0	0	0
16050874	Đoàn Mạnh Chiến	03/10/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050875	Kim Trung Chính	07/20/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050883	Trần Đình Định	08/28/1993	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050885	Phan Thu Hà	04/18/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050889	Nguyễn Thị Hậu	03/21/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050890	Nghiêm Thị Hiền	06/05/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050892	Nguyễn Thị Hiền	05/28/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050893	Nguyễn Thu Hiền	11/26/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050898	Trần Minh Hiếu	01/05/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050899	Vũ Minh Hiếu	11/11/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050903	Hoàng Văn Hòa	07/18/1997	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050904	Vũ Thị Ngọc Hoài	11/07/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050905	Lương Thị Hoan	04/03/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050912	Đỗ Trọng Huy	04/12/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050913	Nguyễn Khánh Huyền	08/31/1997	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050916	Nguyễn Thị Thanh Huyền	01/09/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050922	Bé Thị Thùy Hương	07/26/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050923	Trần Thị Thanh Lịch	10/18/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050926	Nguyễn Thị Liên	09/21/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050929	Đỗ Thùy Linh	01/01/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050930	Nguyễn Thùy Linh	05/10/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050931	Trần Thị Thùy Linh	12/20/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050932	Đỗ Thị Linh	01/24/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050933	Ngô Thị Loan	10/24/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050936	Mạc Thị Quỳnh Mai	07/15/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050938	Dương Nhật Minh	01/11/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050940	Nguyễn Thị Nga	04/28/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050944	Phạm Thị Bích Ngọc	11/23/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050950	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	03/06/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050952	Ong Thị Nguyệt	01/05/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050956	Nguyễn Thị Nhung	02/20/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050957	Nguyễn Thị Nhung	02/25/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050959	Đỗ Tuấn Phong	02/09/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050960	Nguyễn Đình Phước	06/29/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050962	Nguyễn Thảo Phương	05/10/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050965	Hoàng Vinh Quang	12/31/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050967	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	04/20/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050969	Nguyễn Như Quỳnh	10/07/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050970	Lê Thị Quỳnh	03/11/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050972	Nguyễn Thị Soi	01/15/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
16050973	Nguyễn Mạnh Sơn	03/23/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050974	Phạm Ngọc Sơn	04/08/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050977	Nguyễn Đình Tân	09/05/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050978	Phạm Thị Phương Tây	08/23/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050979	Hoàng Thị Thảo	06/23/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050983	Hoàng Thị Thuận	01/29/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050986	Đặng Thị Thùy	05/19/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050993	Quách Thị Hoài Thương	02/16/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050994	Nguyễn Mạnh Tiến	12/31/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051001	Vũ Thu Trang	10/12/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051010	Nguyễn Thị Nhớ Xuyên	03/22/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051393	Lê Hoàng Anh	09/11/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051394	Nguyễn Thị Lan Anh	10/26/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051399	Lê Thị Quỳnh Anh	08/16/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051400	Lê Thuý Anh	08/26/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051402	Ngô Thị Trung Anh	07/31/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051403	Trần Thị Thanh Băng	05/03/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051406	Nguyễn Hải Chiêu	02/25/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051407	Vũ Chí Công	11/16/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051410	Bùi Thị Diễm	11/09/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051419	Nguyễn Kim Hồ Điệp	12/05/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051428	Vũ Đình Hiếu	07/04/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051429	Ninh Thị Hoa	06/10/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051435	Phạm Đức Huy	02/09/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051437	Nguyễn Quang Huy	10/04/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051439	Đỗ Thị Thanh Huyền	07/18/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051441	Hoàng Thu Huyền	01/13/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051451	Nguyễn Thị Lan	09/10/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051460	Đặng Thị Phương Linh	12/25/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051461	Nguyễn Thị Linh	09/12/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051462	Nguyễn Thùy Linh	06/05/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051468	Vũ Trà My	10/28/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051469	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	12/01/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051473	Đoàn Thị Thùy Ngân	07/05/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051475	Đào Thị Bích Ngọc	01/30/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051476	Trần Bảo Ngọc	11/26/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051477	Hoàng Thị Ngọc	08/23/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051479	Phan Tuyết Nhi	10/13/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051481	Đông Thị Kim Oanh	07/08/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051485	Nguyễn Xuân Quý	02/27/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051486	Hà Phương Quỳnh	08/02/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051487	Bùi Thị Quỳnh	07/12/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051488	Nguyễn Ngọc Sâm	06/20/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051490	Nguyễn Giang Sơn	07/16/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051497	Mai Thu Thảo	02/22/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051499	Tạ Thị Thu	03/01/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051500	Trần Thị Thuận	03/09/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051504	Vũ Thanh Thúy	07/19/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051511	Nguyễn Thị Trang	04/08/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051516	Nguyễn Thủy Trang	02/09/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051523	Trương Văn Tùng	04/07/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051524	Đinh Nguyễn Cát Tường	05/05/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051526	Nguyễn Thị Hoàng Yến	12/18/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052229	Trần Thị Quỳnh An	03/03/1997	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052230	Ngô Thị Bích	01/01/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052231	Ngô Thị Phương Loan	01/15/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052232	Hoàng Thị Ngọc Mai	10/29/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052233	Trần Thị Hòa My	01/02/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052234	Trần Thị Tuyết Nhung	02/19/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
16052236	Trình Thị Phương	06/19/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052238	Vũ Văn Uyên	11/12/1997	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052239	Lý Quốc Vương	05/21/1998	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052166	Phạm Thị Thành	08/10/1997	QH-2016-E QTKD	3,350,000	3,350,000	0	3,350,000	-3,350,000
16052169	Phùng Thị Hà Giang	05/14/1997	QH-2016-E QTKD	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051011	Nguyễn Đức Anh	05/28/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	18,740,000	3,350,000	15,390,000	15,390,000	0
16051014	Nguyễn Phương Anh	11/27/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051024	Nguyễn Thị Linh Chi	11/12/1997	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	3,350,000	14,150,000	14,150,000	0
16051033	Dương Thị Hương Giang	07/01/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051039	Nguyễn Thu Hà	11/07/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051041	Đỗ Anh Hào	03/04/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	18,740,000	0	18,740,000	18,740,000	0
16051044	Hoàng Thúy Hằng	05/15/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051045	Trịnh Yến Hằng	11/07/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	18,740,000	0	18,740,000	18,740,000	0
16051048	Nguyễn Thu Hiền	11/30/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	18,740,000	0	18,740,000	18,740,000	0
16051049	Nguyễn Thục Hiền	11/07/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051052	Lê Trung Hiếu	04/05/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051056	Nguyễn Việt Hoàng	09/19/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051059	Nguyễn Thanh Huyền	09/04/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051060	Vũ Thị Thanh Huyền	07/17/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051061	Hoàng Thị Huyền	04/24/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051065	Vũ Thị Tú Lệ	08/25/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051074	Nguyễn Nhật Linh	01/03/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	18,740,000	0	18,740,000	18,740,000	0
16051080	Cao Hoàng Yến Linh	09/30/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051081	Vũ Thanh Loan	08/07/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051085	Nguyễn Thị Ly	07/06/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051089	Lê Thị Mai	02/18/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051093	Đào Phương Minh	11/26/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051096	Lưu Hải Nam	03/26/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051099	Phạm Nguyễn Bảo Nghi	09/20/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	18,740,000	0	18,740,000	18,740,000	0
16051103	Đỗ Đăng Tùng Nhật	08/15/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051105	Nguyễn Hồng Nhung	03/09/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051112	Nguyễn Đặng Bảo Quyên	03/15/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051115	Nguyễn Thái Sơn	04/30/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051120	Đinh Phương Thảo	04/23/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051123	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/28/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051124	Vũ Thị Phương Thảo	05/22/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051125	Nguyễn Thanh Thảo	07/11/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051140	Hoàng Thu Trang	10/06/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	18,740,000	0	18,740,000	18,740,000	0
16051141	Nguyễn Thu Trang	11/27/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051145	Nguyễn Cẩm Tú	01/06/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051147	Nguyễn Thanh Tùng	09/06/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	18,740,000	0	18,740,000	18,740,000	0
16051150	Đông Quang Vinh	07/11/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052331	Vũ Trung Anh	08/05/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052332	Đinh Bảo Duy	03/26/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052334	Nguyễn Thị Huyền	02/12/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052336	Trần Thu Thảo	04/27/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052337	Hoàng Thu Trang	11/21/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16052338	Nguyễn Đức Tùng	05/25/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT-23)	17,500,000	0	17,500,000	17,500,000	0
16051156	Nguyễn Đăng Anh	12/22/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051175	Đào Thị Thu Châm	04/10/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051183	Phùng Xuân Cường	10/27/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051187	Ngô Thị Thủy Dung	01/20/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051201	Triệu Thái Hà	11/17/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051202	Nguyễn Thị Thu Hà	10/17/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051216	Phạm Thị Hoa	07/06/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051224	Bùi Thị Minh Huệ	05/03/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051241	Lã Thị Lan Hương	06/21/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051253	Nguyễn Thị Lan	06/18/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051260	Nguyễn Thị Liên	03/18/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0



Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
16051287	Triệu Phương Mai	02/01/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051293	Phạm Nhật Minh	08/24/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051295	Nguyễn Trà My	08/30/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051300	Nguyễn Tố Nga	03/30/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051303	Long Chính Nghĩa	03/17/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051313	Đỗ Thảo Nhi	03/06/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051331	Mai Thị Phương	02/01/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051336	Nguyễn Duy Quân	06/29/1997	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051344	Mai Thanh Sang	09/21/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051357	Trần Thị Bích Thi	02/17/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051361	Trần Thu Thủy	02/20/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051364	Lê Thị Thúy	09/03/1997	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051376	Nguyễn Thị Thu Trang	03/22/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051389	Nguyễn Thị Yên	04/12/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051529	Trần Vũ Đức Anh	02/11/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051533	Nguyễn Huyền Anh	11/19/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051536	Vũ Thị Ngọc Anh	02/22/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051537	Nguyễn Phương Anh	02/24/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051542	Dương Thái Bình	11/21/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051546	Nguyễn Tuấn Dũng	01/16/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051548	Đặng Mỹ Duyên	11/25/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051553	Nguyễn Anh Đức	10/07/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051563	Lê Thu Hà	06/04/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051565	Phạm Văn Hà	07/21/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051569	Nguyễn Thủy Hải	01/11/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051577	Ngô Thu Hiền	07/11/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051580	Phùng Minh Hiếu	07/01/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051582	Trần Trung Hiếu	08/08/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051597	Phạm Thị Hương	04/01/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051599	Trần Thu Hương	01/24/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051602	Trần Minh Khuê	06/23/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051604	Tăng Ngọc Lan	07/01/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051614	Phạm Mỹ Linh	05/15/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051617	Vương Thị Thùy Linh	01/10/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051618	Nguyễn Tùng Linh	08/13/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051622	Nguyễn Thành Long	04/18/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051623	Đỗ Thị Ngọc Mai	10/08/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051625	Tiêu Nhật Minh	01/20/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051627	Đặng Văn Minh	02/28/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051628	Lê Huyền My	04/25/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051631	Lê Hoài Nam	11/18/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051633	Đỗ Thị Thuý Nga	08/17/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051636	Phạm Thị Bích Ngọc	05/22/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051645	Lý Thị Nhân	08/09/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	3,350,000	0	3,350,000	-3,350,000
16051649	Hồ Thiên Nhi	08/22/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051650	Nguyễn Hồng Nhung	06/01/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051665	Trần Minh Thanh	02/19/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051674	Phan Thị Phương Thảo	03/16/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051675	Vũ Thị Thảo	02/11/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051676	Nguyễn Thị Hồng Thắm	03/27/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051686	Ngô Thị Thu Trà	10/28/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051690	Nông Khánh Trang	08/19/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051693	Lại Nguyễn Quỳnh Trang	11/04/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051696	Đặng Thị Trang	11/28/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051697	Lã Thu Trang	02/25/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051700	Nguyễn Thu Trang	09/08/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051708	Đỗ Ngọc Tuấn	01/28/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051710	Nguyễn Huy Tùng	03/31/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051711	Lại Thanh Tùng	08/05/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Miễn/ giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ
16051714	Đinh Thị Út	07/06/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051717	Nguyễn Thị Xuân	03/04/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051718	Trần Hải Yến	03/21/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052208	Nguyễn Hải Anh	06/08/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052211	Nguyễn Phan Dũng	09/24/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052212	Nguyễn Tuấn Đạt	08/25/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052214	Đỗ Thị Hà	03/05/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052219	Hồ Huy Hiếu	08/24/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052220	Nguyễn Thị Thu Hoài	03/02/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052221	Nguyễn Thị Thu Hương	06/23/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052224	Lê Văn Sơn	04/24/1995	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052225	Lê Phương Thảo	06/03/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052227	Nguyễn Thị Thúy	07/10/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052228	Nguyễn Thanh Tùng	07/27/1998	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052165	Lương Quốc Sang	08/15/1996	QH-2016-E TCNH	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052069	Đỗ Thị Ngọc Anh	10/17/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051531	Vũ Thị Hải Anh	11/10/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051538	Nguyễn Phương Anh	08/31/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051539	Trần Thị Phương Anh	11/30/1997	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	1,675,000	1,675,000	3,350,000	-1,675,000
16050878	Phạm Hiền Dung	08/08/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051194	Trần Thị Đào	03/22/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052286	Nguyễn Anh Đức	05/01/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051199	Phan Đông Hà	01/31/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051227	Trịnh Đức Huy	11/27/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051590	Phạm Ngọc Huyền	10/25/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051248	Nguyễn Thị Hoàng Khanh	12/15/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051263	Trịnh Thị Hồng Linh	08/01/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051278	Lê Ngọc Ly	09/04/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051288	Phan Thị Tuyết Mai	12/07/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051301	Nguyễn Trần Hạnh Ngân	01/04/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051310	Phạm Thị Hồng Ngọc	11/05/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051643	Nguyễn Thị Hương Nhài	09/07/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051324	Đỗ Hoài Phương	01/27/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051328	Nguyễn Thị Minh Phượng	10/11/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16050274	Bùi Văn Quảng	09/04/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051340	Lê Thị Quyên	09/23/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051345	Trần Hợp Sơn	09/20/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051346	Phạm Ngọc Sơn	03/14/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051347	Lê Thị Tầm	10/08/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051388	Lê Thị Hải Yến	05/02/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051653	Trần Thị Kim Oanh	02/07/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051672	Ngô Phương Thảo	04/05/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051687	Đỗ Huyền Trang	10/22/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051380	Bùi Đức Tuấn	05/13/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051715	Đoàn Thanh Vân	07/12/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16051716	Đặng Long Vũ	06/20/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0
16052218	Lữ Thu Hằng	02/18/1998	QH-2016-E TCNH-CLC	3,350,000	0	3,350,000	3,350,000	0